

南圻 歌演人物俗風

NAM-KY PHONG TUC NHON VAT DIEN CA

PAR

Nguyễn-liên-Phong

DINH-THAI-SON

DIT PHAT-TOAN ÉDITEUR

1^{er} VOLUME CUỐN THỨ NHẤT

Giá : 0\$ 40

有終有始阮蓮峰老得芳名

蓮峰功著作
歷四秋圓成
未歲逢知己
泰山始印行
敢言新史冊
徒愧苜蓿生
筆紙雖柔輒
能留萬載名

能說能行丁泰山今成大業

SAIGON

PHAT-TOAN, LIBRAIRE-IMPRIMEUR

55, 57, rue d'Ormay.

1909

風 俗

AM-KY P

D I

能 留 萬 載 名

P

南圻 歌演人物俗風

NAM-KY PHONG TUC NHON VAT DIEN CA

PAR

Nguyễn-liên-Phong

DINH-THAI-SON

DIT PHAT-TOAN ÉDITEUR

1^{er} VOLUME CUỐN THỨ NHẤT

Giá : 0\$ 40

有終有始阮蓮峰老得芳名

蓮峰功著作
歷四秋圓成
未歲逢知己
泰山始印行
敢言新史冊
徒愧苜蓿生
筆紙雖柔輒
能留萬載名

能說能行丁泰山今成大業

SAIGON

PHAT-TOAN, LIBRAIRE-IMPRIMEUR

55, 57, rue d'Ormay.

1909

南圻風俗人物演歌

NAM-KY PHONG TUC NHON VAT DIEN CA

PAR

Nguyễn-liên-Phong

DINH-THAI-SO'N

DIT PHAT-TOAN ÉDITEUR

1^{er} VOLUME — CUỐN THỨ NHẤT

Giá : 0 \$ 40

有終有始阮蓮峰老得芳名

蓮峰功著作
歷四秋圓成
未歲逢知己
泰山始印行
敢言新史冊
徒愧苜儒生
筆紙雖柔輒
能留萬載名

能說能行丁泰山今成大業

SAIGON

PHAT-TOAN, LIBRAIRE-IMPRIMEUR

55, 57, rue d'Ormay.

1909

Tựa rằng :

Năm Nhâm-dân, tháng giêng ngày vọng,
Nhơn lúc nhàn, vô lộng bút nghiên.
Đạo Nam-kỳ, sáu tỉnh sơn xuyên,
Xem nhơn vật, đủ miền mọi chỗ.
Ơn tứ hải, đệ-huynh điều độ,
Giúp hành trình, phí lộ kim ngân.
Hơn năm dư, chép thảo lẫn lẫn,
Thành một cuốn, xa gần các hạt.
Cách đặt dùng, quốc âm lục bát,
Cộng hai mươi, hai hạt nhỏ to.
Biết bao nhiêu, công khó đáng đo,
Cứ việc thật, không trổ thêm bớt.
Giọng quê khách, nhiều lời thừa thớt,
Vận dưới trên, non nớt chưa liền.
Tự Vũng-tàu, dĩ chí Hà-tiên,
Qua Châu-độc, xuôi miền Sa-đéc.
Tôi mỗi hạt, trải chơi thăm xét,
Hỏi đôn rên, mới biết ngọn ngành.
Những lớp xưa, người trước có danh,
Với thổ sản, dân tình phong tục.
Quan Giám-khảo, xem tường trong đục,
Lấy đầu rồi, mây lúc chưa in.
Đình-thái-Son, cố dạ thương tin,
Chịu hao tôn, ân hành dải hậu.
Gọi là đề, khóa đồng tập ầu,
Đầu dăm rằng, tú khẩu cảm tâm.
Lẽ xưa nay, thủy bất tại thâm,
Có rộng ở, thì dăm linh hiển.
Phận già củ, tiếc vì kinh điển,
Đã bấy lâu, rừng biển mình mong.
Dầu khen chê, miệng thê thường đồng,
Phò danh giá, xúc công tiểu bổ.
Chẳng phải bì, Mã-Thiên Ban-Cô,
Dầu sữ xanh, kim cổ lưu truyền.
Song cũng là, cò chim nước tiên,
Roi sự tích, niên niên trường cửu.



trời xu
gia đình,
nói thiệt thà,
rất lịch thanh,
phía địa phần
biển Xiêm-la,
ngàn rừng xanh,
phía đông ph
Xiêm-la, Qua
khó khan, N
một ph
mực kh
lớn minh
địa phần
Gánh-bà, R
liên liền
ngó ngang
khởi n
công
càng vò
vào ra, Nh
chỗ thon von
chảy rao rao,
chờ liên li
ra hoai, G
minh min
trước viễn
âm âm, C
cơ cầu,
sở sở, D
bề trườn
làm ăn,
dây mắ
hai kỳ, X
ngàn
áo đảo đầu,
ảnh đẹp

NAM-KỲ PHONG TỤC NHƠN VẬT DIỄN CA

Hãy hãy cảnh tượng trời xuân, Thái hòa vô trụ nhơn dân lạc tính.
Bút nghiên giới dấu gia đình, Diễn ca phong tục lời mình đặt ra.
Già què giọng nói thiết tha, Giải khuấy may cũng một và trống canh.
Nam-kỳ cảnh rất lịch thanh, Đường sông dẫn dịch đất hình lằng xằng.
Đông nam hai phía địa phần, Giáp ra nam hải chẳng gần chẳng xa.
Tây giáp vịnh biển Xiêm-la, Đông bắc Bình-thuận ấy là giáp ranh.
Phía bắc cả ngàn rừng xanh, Giáp Mèn với Mọi tác quanh nẻo đường.
Vịnh Xiêm ngoài phía đông phương, Hòn-tràm có đặt sở Thương-chánh-tòa.
Chỗ là giáp cõi Xiêm-la, Quan quân dinh dấy cửa nhà văn van.
Cỏ-rồng hòn rất khô khan, Núi giảng lùm khúm cả ngàn cây dương.
Dân nghèo bãi biển một phương, Lâm ăn nơi đó quen đường ra vô.
Hải sâm, mắm ruốt, mực khô, Đầu nòi, sứa muối, là đồ trời sanh.
Vũng-thơm vịnh lớn mình mình, Khởi nơi Hòn-ráng tới quanh Hòn-nần.
Ngang qua Cầm-vọt địa phần, Ngoài thời Phú-quốc cũng gần đầu xa.
Một lèo qua mũi Gành-bà, Rồi liền ngó thấy cửa là Hà-tiên.
Hòn-chông Hòn-đất liền liền, Hòn-tre Hòn-ráy ấy miền Kiên-giang.
Cửa biển ông Đốc ngó ngang, Thời thấy Hòn-chuối một hàng tâm tâm.
Hòn-khoai giữa biển khơi nằm, Mối đường hải đạo chỗ nhắm yếu xung.
Bấy lâu hao phí nhơn công, Tháp xây đèn vọi vừa xong mới rời.
Mi-Sên (Michel) cần cẳng vô hồi, Đốc-công mấy tháng tài bồi lực đa.
Tàu ghe tâm tối vào ra, Nhắm chừng làm chắc khỏi sa lở cồn.
Hòn-khoai là chỗ thon von, Mũi nước chảy mạnh bon bon vụn đảo.
Trên hòn suối chảy rạo rạo, Nước trong ngọt tợ mưa đào thu thiên.
Dân ra chuyền chở liền liền, Cá-mau uống nước nhờ miền Hòn-khoai.
Cửa-lớn Vàm-nho ra hoài, Gành-hầu qua khỏi mé dài Mỹ-thanh.
Ngó ra ngoài biển mình mình, Mù mù trời nước thấy hình Côn-nôn.
Cao-hoàng thuở trước viễn bôn, Bị người Nguyễn-Huệ thói chồn manh tâm.
Xây đầu mưa gió âm âm, Cù phong tật khởi loạn trầm tặc châu.
Khen cho máy tạo cơ cầu, Chuyện trăm năm đã cách lâu bao giờ.
Nay còn non nước sờ sờ, Dấu xưa hấy để cỏi bờ một phương.
Ước hai muôn thước bề trường, Hoành năm ngàn thước tịch thường ngàn dân.
Lớp thời chài lưới làm ăn, Lớp thời trồng rẫy ngày lần tháng qua.
Quan quân dinh dấy mấy tòa, Ngục-đường diễn xá đều là oai nghi.
Tàu đồ tháng ghé hai kỳ, Xúp lè (souffler) hiệu lệnh vậy thì thổi vang.
Nam-kỳ tù phạm hơn ngàn, Đày ra ở đó khóa nần xiết đầu.
Xưa nay thiện ác đảo đầu, Minh làm mình chịu ai hầu chịu cho.
Nhìn xem hình ảnh đơn cô, Vọi cao bóng thỏ bóng ô bờ bờ.

Nhìn xem cá nước chim trời, Xa xuôi xứ sở ngậm ngùi vợ con.
Khi sao vật lạ món ngon, Chừ sao múi cục cơm hòn thế ni.
Khi sao viễn tầu cao phi, Chừ sao ly tiết một khi đập đồn.
Minh mông kia vực nọ cồn, Nát gan cổ quốc lạnh hồn tha hương.
Nặng nề công chuyện thăm thương, Trông ra Bãi-cạnh đêm trường vọng đàng.
Năm canh trăng trọc xằng vằng, Sáng rồi linh láng biển giảng chừn trời.
Lắm người cần thận ở đời, Chớ lờn phép nước thảnh thơi hoài hoài.
Dữ giảng thì phải mang tai, Trong vòng khổ sở kêu nài với dàu.
Khuyên cùng ai nấy lo âu, Cứ trong bốn phận nhớ câu nhơn nghì.
Dầu mà gặp lúc hiểm nguy, Cũng đừng đổi dạ phi vi lằng xằng.
Thiệt thà chắc chắn làm ăn, Hết cơn bĩ cực tới chừn thối lai.
Giữ gìn nghề nghiệp sanh nhai, Xưa nay họa phước chẳng sai với mình.
Thắng qua mấy độ thủy trình, Khởi nơi Ba-động lại gành Bắg-cung.
Ba-lai cửa sóng điệp trùng, Đại, Tiều, cạm cùng ngoài có vọng đàng.
Đi đêm nhảm đó làm bằng, Khởi nơi Lôi-rạp tới chừn Đồng-tranh.
Cần-giờ cửa biển có danh, Yết hầu cứ hiểm trời dành sẵn cho.
Gió xuôi buồm thả cánh cò, Ra ngoài Cửa-lấp tới đò Xích-ram.
Địa đầu giáp giải phủ Hàm, Nơi Cù-mi xứ có làm trạm canh.
Sông thời bốn cái có danh, Đã sâu mà rộng và xanh trong thường.
Phía Đông ba tỉnh các đường, Sông đường Vàm-cổ sông đường Đồng-nai.
Phía tây ba tỉnh rộng dài, Hai ngã trong ngoài Tiên, Hậu, nhị giang.
Vàm-cổ nguồn ở Mên mang, Chia làm đôi dải dọc ngang rõ ràng.
Một dải Tây-ninh, Trảng-bàn, Kêu sông Bến-lức Thuận-an ấy là.
Một giải kêu sông Hưng-hòa, Vững-gù vậy mà qua thầu Bắc-chiên.
Gội nhuần hai ngọn dòng quyền, Chảy xuống Lôi-rạp thông liền mọi đàng.
Đồng-nai nguồn Mọi cao sang, Chảy xuống hai hàng, hàng Đại, hàng Sâm.
Kề bên có miếu lâu năm, Tên miếu Thượng-đẳng u thâm linh kỷ.
Nghề rừng những kẻ ra đi, Xuống lên vái cúng đều thì sợ ghê.
Đường-sứ chảy xuống một bề, Hiệp với Nhà-bè sông gọi Phước-long.
Nhập với Tân-bình một sông, Tân-bình nguồn gốc trên giồng Mên hoan.
Chảy xuống các ngã nhẩy trắng, Cái-cùng, Dầu-một với đàng Lái-thiều.
Thủ-đức, Đồng-cháy, nhẩy đều, Lên xuống dập đều dòng đảo tầu ghe.
Hiệp với Đồng-nai, Nhà-bè, Chảy ra Cần-hải một bề phẳng phẳng.
Sông-sau, Sông-trước nguồn cặng, Gốc trên Lèo-thượng sông rằng Cửu-long.
Tiếng Mên kêu chữ Mê-công (Mékong), Bên núi Tây-tạng chảy ròng sang Mường.
Chảy xuống Nam-vang một đường, Chia làm ba ngã nước thường ra vô.
Một ngã vào thầu Biên-hồ, Dân nhờ mùa hạn cá khô muôn vàng.
Một ngã kêu là Hậu-giang, Chảy về Châu-độc nẻo đàng liêng liêng.
Luôn xuống Vàm-tấn, Ba-xuên, Phân ra các dải lưỡng biên bốn bản.
Một ngã kêu là Tiên-giang, Cái-vùng chảy xuống liền sang Long-hồ.
Rồi liền luôn xuống Mỹ-tho, Chảy luôn ra biển quanh co rạch ngoi.
Biết bao xuống vịnh lên doi, Đường chuyền ngã chỗ hân hời dễ xuôi.

anh suy tiêu tru
suy-xuân tú khi
tho nghĩ tập tục
thay mây độ
hà-vương chúa
lần lần thầu ch
lòng dân chánh n
kinh dinh bốn chu
hai mươi hai hạt
bấy thép thủy bộ
làng ngày mỗi vi
nơi nơi sấm huấ
tàu ở gành bãi v
nghe đầu bắt dặt
sự oai chúng nó
lời sông bậc d
sum vậy các sắc
toàn-quyền-tổng
Binh-thuận thàn
Đại-nam-việc qu
Nguyễn trào công
cây nhờ sáu tìn
ấy là bờ cõi ph
Trị vì bốn chục
ôn nhờ bảo hộ
Tên ngoài tục g
Ông Hoàng-nhì
Xỉ xa tha (Sisat
Nam-vang hòa
Nam-kỳ thống-d
Hạt nào hạt nấy
Sĩ, Công, Hinh,
Hội-đồng Nghị-v
Chánh-chung gi
Ngu lời cảm kh
Nôm na lục bực

Thạnh suy tiêu trưởng mấy hồi, Nơi bằng nơi lở chỗ bồi chỗ chính.
Sơn-xuyên tứ khí chung linh, Kể trong sáu tỉnh chỗ danh hỷ nhiều.
Thổ nghị tập tục biết nhiều, Nói sơ đại lược ít đều ra sau.
Đổi thay mấy độ biến dâu, Gầm cơ tạo hóa nhiệm màu chỉnh ghê.
Minh-vương chúa Nguyễn trào Lê, Đất Mên chiếm cứ đem về bản thơ.
Lần lần thâu choán cõi bờ, Nam-kỳ sáu tỉnh thành cơ nghiệp mình.
Lòng dân chánh nước chưa bình, Trời xuôi Đại-pháp điều đình phong cương.
Kinh dinh bốn chục năm trường, Tỉnh, thành, phủ, huyện, đo lường chia ra.
Hai mươi hai hạt gần xa, Cầu, đường sắp đặt công dã nhọc siêng.
Dây thép thủy bộ liên liên, Tàu dò xe lửa chở chuyên nhẩy trảng.
Càng ngày mỗi việc mở mang, Cho dân khẩn phá đất hoan muôn trảng.
Nơi nơi sầm huế rộng thông, Cọp voi thú dữ hải hùng lánh xa.
Tàu ở gành bãi vô ra, Nhiều nhương ghe cộ cũng là lắm khí.
Nghe đâu bắt dặng tức thì, Đã đòi ba chiếc trốn đi ngã nào,
Sợ oai chúng nó bôn đảo, Mấy năm nay đã ba đào yếm thanh.
Dưới sông bậc dấu còn kinh, Trên bờ vui thú thích tình làm ăn.
Sum vầy các sắc nhơn dân, Sanh nhai nghệ nghiệp bốn cảng vững vàng.
Toàn-quyền-lũng-thống ngời sang, Đồng-dương mỗi việc ngổn ngang tay dùng.
Bình-thuận thành, đến Thăng-long, Nước nhà bảo hộ ngoài trong an nhàn.
Đại-nam-việc quốc vững vàng, Vua là Thánh-Thái hiệu Hoàng-đế nay.
Nguyễn trào công đức nặng dày, Từ Gia-Long trước những ngày trung hưng.
Cậy nhờ sáu tỉnh binh dân, Dựng nên Đế nghiệp tán cần lưu lai.
Ấy là bờ cõi phía ngoài, Còn vua Chơn-Lạp rộng dài phía trong.
Trị vì bốn chục dư đông, Rô-Đôm (Norodom) danh hiệu chính trung vui chơi.
Ơn nhờ bảo hộ nơi nơi, Nước Mên toàn cảnh thanh thoi xa gần.
Tên ngoài tục gọi Hoàng-lân, Giáp-thìn ngài đã giá băng mới rồi.
Ông Hoàng-nhi nổi lên ngôi, Sửa sang sắp đặt các tời Triều-dinh.
Xi xa tha (Sisatha) ấy là danh, Nơi theo qui củ thái bình dấu xưa.
Nam-vang hòa thuận gió mưa, Dân đều vô bụng sớm trưa no lòng.
Nam-kỳ thống-dốc một ông, Làm đầu sáu tỉnh thanh long tước quyền.
Hạt nào hạt nấy đều riêng, Bền phan bền niết mỗi giếng sửa đương.
Sĩ, Công, Hinh, Hộ, Binh, Thương, Nơi nơi phần trị phò trương phải bề.
Hội-dồng Nghị-viện chỉnh tề, Dân an bất động cớ bề chiến chinh.
Chánh-chung giàu nước mạnh binh, Cối Nam triệu chúng trị bình âu ca.
Ngự lời cấm khải ngấm nga, Biết đâu nói đó lựa là thấp cao.
Nôm na lục bác tầm phào, Cứ theo chuyện thật diễn vào nên câu.

Vùng-Tàu

Vùng-tàu phong cảnh thi:

*Đòi đời việc biển hóa cồn dâu,
Hứng chí vui xem cảnh Vùng-tàu.
Bến chắc đồn xây gành Thạch-lại,
Vọi cao đèn chọi đánh Ván-dâu.
Bãi-dừa dâu để còn danh trước,
Xanh-rắc (St-Jacques)chìu thêm vừng cuộc sau.
Đường nước Nam-kỳ khoe hiềm cứ,
Ở trên nhăm xuống môi giếng trâu.*

Địa đầu tu chử Vừng-tàu, Trên rừng dưới biển yết hầu bốn cẳng.
Phan-sa thuở trước gọi rằng, Bãi-dừa xứ ấy tục năng trồng dừa.
Cơ trời trải mây nắng mưa, Mà nay gầy dựng mới vừa để coi.
Chỗ sâu chỗ cạn rẻ ròi, Rõ ràng cứ hiềm một doi Hải-phòng.
Trời sanh cảnh cũng lạ lùng, Hẹp sâu thủy khẩu quanh vòng Thủy-vân.
Đằng-dải cao vọi mây từng, Tục kêu Đền-diện soi gần đến xa.
Tàu ghe tam tối lại qua, Ngó chừng nơi đó vào ra chẳng lằm.
Sóng đem mũi nước âm âm, Đá đem ngăn đón êm cầm như chơi.
Hiềm vì các lấp cạnh đời, Tốn hao mất cả tiền tôi biết nhiều.
Trên bờ sấm sảng huê-tiêu, Hỏa toàn xuất nhập dắc điều đem đi.
Bảo Giác-ngư, đồn Tam-kỷ, Vòng do bát cạy bốn tri Ngưu-giang.
Huê-tiêu tổn phí muôn ngàn, Công ơn dân lộ đầu mang bấy nhiêu.
Đường xe mé núi quanh theo, Giữa rừng lâu các tựa dèo Bồng-lai.
Dinh quan Tổng-thống riêng ngoài, Bồi sơn diện thủy tiền dài khác đầu.
Có chùa Phật đá đã lâu, Tại Thắng-tam xả giải đầu tranh pheo.
Rầm nguora cúng tế quanh hiên, Nhện giăng trước án để kêu bèn đồng.
Mình mình sổng bữa điệp trùng, Tốt thay thanh tịnh một vùng sắc không.
Lại có miếu lằng Cá-ông, Kề bên nhà hội ngoài trong sum vầy.
Hàm dài chừng bốn thước tây, Hầy còn hiện tại ngày nay để thờ.
Thắng-nhi có giếng bao giờ, Tục kêu giếng Ngự sờ sờ còn ghi.
Ván xây bốn phía y ngay, Gần bên nước mặn thường khi ngọt hoai.
Quan dân bất luận ai ai, Chử chuyện về uống lần dài tư niên.
Đồn quân mần n niệm cách riêng, Nơi ngoài Gành-rái mặt tiếng thấy chi.
Mà trong ngõ ngách rất kỳ, Châu mai trí sáng tứ vi hẳn hoi.
Ở cao nhăm thấp để coi, Ngư-lôi sảng đặt mấy ngôi éo le.
Lập ra dinh đây tư bề, Xả tây cai trị coi về nội dân.
Chỗ nhà vén khéo của phara, Các cha ngoại quốc riêng phần dượng dung.

Chinh trường
đầy thép thủy
chợ đông người
tất ăn cả biển
Nhà đường bị
Xà hàng gần d
Dưới sông có b
Mỗi ngày mỗi c

Bà-Rịa p

Bà
Đ
D
T
C
N
K
T

Bà-rija nguyên
Ruộng mận r
Mẫu gai cây v
Thuốc bác rấ
Lại thêm các t
Tô-mộc, bán-h
Bốn tổng pho
Làng Phước-l
Mở mang rộng
Truở Cao-hoà
Ruộng bà đề l
Thường niên t
Nhớ xưa phướ
Nội làng lớn n
Lửa hương qu

Lịch xinh trường học thầy dòng, Sớm khuya dạy đồ ra công cần cù.
Giây thép thủy bộ cơ xu, Tôm thâu giếng mỗi hải hồ sơn lâm.
Chợ đông người ước đôi trăm, Phố phường rải rác mấy lăm nhà giàu.
Vật ăn cá biển sò hào, Tôm cua gà vịt đậu rau cũng nhiều.
Nhà dưỡng bệnh rất mĩ miều, Quan quân hứng gió người đều Phan-sa.
Nhà hàng gần đó không xa, Ô-ly-vê (Olivier) nghán cất ra Vũng-tàu.
Dưới sông có bến cầu tàu, Thường khi Ngũ-quản ghe bầu ra vô.
Mỗi ngày mỗi có tàu dò, Chở bộ hành với chở đồ thiếu chi.

Bà-Rịa

Bà-Rịa phong cảnh thi :

*Bà-ri-a nguyên là phủ Phước-tuy.
Địa đầu giáp giới với Cù-mi,
Dinh sanh mé biển người không ít.
Thỏ sảng trên rừng vật thiếu chi,
Cầu bên Cỏ-may đường lộng lộng.
Núi am Bà-vải đá tri tri,
Khá khen phong tục không đời đời,
Trong xóm làng còn gốc lệ nghi.*

Bà-ri-a nguyên phủ Phước-tuy, Riêng ra một hạt từ khi tàn triều.
Ruộng mận rộng ngọt cũng nhiều, Lợi rừng lợi biển ngư tiều xuê xang.
Mẫu gai cây ván bộn bản, Đậu nành đậu phụng mĩa đảng bắp khoai.
Thuốc bắc rất nhiều vị dai, Thiên-môn, hậu-phát, nhung-nai, sâm-rừng.
Lại thêm các thú có sừng, Linh-dương, tê giác, với sừng con Đinh.
Tô-mộc, bán-hạ, nam-tinh, Chỉ-xác, ý-dỉ, huỳnh-tinh, phục-thần.
Bổa tổng phong tục kiem cần, Còn ba tổng Mọi đều dân cuộc cày.
Làng Phước-liều cảnh đẹp thay, Gốc xưa Bà-ri-a dựng gầy tư cơ.
Mở mang rộng đất cõi bờ, Công Bà khai sáng đến giờ kỉ cương.
Tuở Cao-hoàng-đế lánh nạn, Bà đem lương phạn chiến trảng hiến công.
Ruộng bà để lại minh mông, Tại thôn Phước-liều ngoài trong cả làng.
Thường niên huê lợi bỉ bản, Người đều thọ hưởng trăm ngàn đến nay.
Nhớ xưa phước đức nặng dày, Viên quan hương chức riêng xây miếu toà.
Nội làng lớn nhỏ trẻ già, No thân ấm cật ơn bà lưu lại.
Lửa hương quyết thụt lâu dài, Đình chùa xứ ấy ai ai cũng thờ.

Vững bền nghĩa chỉ nhưn cơ, Xứ kêu Bá-rịa thuở giờ thánh danh.
Hiền vinh quá nổi hiền vinh, Không con có lộc dễ dành vĩnh vi.
Khấp xem cát cảnh từ bi, Châu-viên thứ nhất sơn kỳ thủy thanh.
Núi Đại-bà, chỗ rất linh, Am ông Bắc-dầu tu hành kinh niên.
Cám người có chí nhọc siêng, Hòa-thượng Đồng-đề đức hiên siêu-thắng.
Nay còn môn đệ chư tăng, Tại Phước-tuy phủ bốn căn noi đúng.
Chợ thành buôn bán thanh sung, Hai bên phố xá người đông chặc đầy.
Long-diền làng tiếng thuở nay, Các nơi chùa miếu sửa xây nghiêm tề.
Dân cư trù mật tư bề, Sanh phương nghệ nghiệp phủ phè trong ngoài.
Nhà hội bền chắc lâu dài, Tôn ty đẳng cấp chẳng sai lệ làng.
Trên hòa dưới thuận nghiêm trang, Sum vầy hương chức bĩ bản quan viên.
Người xưa giả cả đức hiền, Là ông Cổ-Đến sớm riêng chuộng yên.
Lâm Hiệp-quân thuở cựu triều, Vợ chồng tích thiện mọi chiều lâm khí.
Đã đều về chốn âm ty, Dấu roi phước đức gốc vi song thần.
Con là thầy Cai-tổng Cần, Lâm tôi Nhà-nước xã dân dẹp tình.
Bổi cha với mẹ hiền lành, Nên con cháuặng hiền vinh nhân tiên.
Tốt thay phong-thủy Long-diền, Địa linh nhưn kiệt phát quyền phát quan.
Phát nên phủ huyện chức sang, Phát cai-phó-tổng trong làng trước sau.
Các lân các ấp đều giàu, Hòn nhưn tang tế cùng nhau lễ nghi.
Tích xưa còn Dục-tượng-trì, Cửa hoàng Chơn-lạp tên thì Bò-Tâm.
Tứ bàng đều thấy trúc lâm, Giữa thình thình cạng nước cầm một ao.
Nay thời trâu ngựa ra vào, Thanh thời dầm tắm ngêu ngao khừ hồi.
Làng Long-thạnh cảnh cũng vui, Hai bên phố chợ cất xuôi hai hàng.
Miếu chùa tu chỉnh kỷ cang, Tục dân cúng quây cổ bản lịch thanh.
Còn roi chữ nghĩa học hành, Phú thi ngâm vịnh sử kinh tụng truyền.
Thường đêm trời khúc quân huyền, Thung dung nhơ nhã thánh hiền thời dư.
Chưng-liên chỗ núi kheo khừ, Có bản chưng nhỏ bao chữ lưu lai.
Nét in vào đá chẳng sai, Nước vàng đem thết khen ai khéo mần.
Xanh quanh những dấu thai ngân, Di truyền tích lạ tục rằng Chưng-tiên.
Trước sau thay đổi liên liên, Ni-cô đạo nữ vui miền ăn thần.
Bà-vãi núi gọi Nữ-tăng, Nguyên xưa có một nàng rằng họ Lê.
Thờ chồng dốc trọn một thể, Cạo đầu lên cất am kê đánh cao.
Tu tri không dạ lảng xao, Sau thành chánh quả ai nào dám khinh.
Núi kêu Bà-vãi thành danh, Ngàn năm đề tiếng tú linh cả rừng.
Châu-văn-Tiếp, Nguyễn-phước-Trung, Hai ông hiền hít làm thần Hắc-lăng.
Ngân thu nhưt nguyệt trắng hăng, Dấu còn miếu võ bốn cạng nơi làng.
Miếu Nguyễn ngày tế kỷ cang, Hương chức ai nấy hân oan vô hồi.
Thường niên chỉnh đốn tái bồi, Lửa hương sum thanh một ngôi vững cang.
Miếu Châu thời bỏ tồi tàng, Xiêu lui ngã tới chẳng màng viếng thăm.
Quạnh hiêu vẫn vẻ luôn năm, Nhện giăng trước các rần nằm bên sông.
Tuy không huê lợi vung trồng, Trong làng bao nỗ dành lòng phui pha.
Chỉ bằng chung của bá gia, Nhờ người thiện niệm may ra có tiền.

Sửa sang thần dụng chỗ yên, Cũng là tiếng tốt lưu truyền không quên.
Núi-cổ đường đi một bên, Chỗ cao vọi vọi bước lên hẹp hòi.
Khò khan huê cỏ xơ còi, Dấu linh bồ liễu đề roi đến rày.
Đòn bà thất chí đời nay, Hay lên ở đó lạt chay tu hành.
Cũng là tú khí thiên sanh, Trăm phần vì một Tây-ninh Điện-bá.
Nhơn dân phong thổ thiết tha, Nghề đi buôn Mọi vào ra nhọc nhằn.
Lãnh đời kêu tia Hắc-lăng, Chắc đây canh chi sánh bằng Kiêm-luông.
Làng Phước-hải, lưới bạc muôn, Ở theo mé biển tuy buồn mà vui.
Buồn nghe sóng vỗ từ hồi, Vui vì dòng đào tới lui chính tề.
Tục kêu là xứ Lưới-rê, Đình chùa làng miếu tư bề đẹp sung:
Lợi nhờ con cá biển đông, Càng dầm nước mặn dòn ông một thương.
Nhiều nhà danh giá cột rường, Nhiều trang viên chức hào cường nội thôn.
Cá chán béo ngon tiếng đồn, Xứ coi quê kịch khéo khôn cũng nhiều.
Nho y đồn địch mỹ miều, Chấp gai quây nhợ dập điều ngày đêm.
Lắm khi trời biển thuận êm, Lưới trướng gặp chỗ dặng thêm thêm tiền.
Địa đầu đặt trạm Thuận-biên, Cấp quân canh giữ giáp miền Củ-mi.
Ngang lên Xuyên-mộc một khi, Có đường giấy thép lướng kỳ giao thông.
Long-kiên, Long-lập, Long-nhun, Cửa nhà chợ búa cũng sung thanh thường.
Chợ Đình thiết lập Bồ-dường, Châu thành Phước-lễ phổ phướng mới đông.
Cầu đường sạch sể rộng thông, Nay thêm 1tu bổ ngoài trong chính tề.
Nhờ quan Chánh-bổ Ri-vê (Rivet), Việc công cần cang tư bề sửa sang.
Bây giờ lại có tòa quan, Lưới-rê Thị-vãi ngã đàng làng tron.
Quan Đốc-phủ-sứ Nguyễn-Hon, Đồng tâm hiệp lực ra ơn tài bồi.
Công dinh công sở các ngôi, Thấy đều thanh lịch đứng ngồi vắn van.
Xe bò thuở trước nghênh ngang, Ngày nay xe ngựa coi càng đẹp xinh.
Cổ-may mấy dặm thỉnh thỉnh, Bến tàu ghé đậu vô Đình chỗ hàng.
Viên quan hương chức nội làng, Giữ gìn phép tắc nghiêm trang kính nhường.
Trong làng đạo ngoại hai đường, Nhiều trang thi đậu khoa trường lập thân.
Đổi đi các hạt xa gần, Đều là có tiếng thanh cần nết na.
Châu-thành xứ chẳng xa ba, Tục quen chắc phát thuận hóa thích trung.
Năm trước có người Vĩnh-long, Tên Nguyễn-hữu-Đức chức sung huỳnh-dường.
Quan trên khen ngợi thường thường, Khen người liêm cang đã thương lại li.
Ruổi đà tiền tịch hồi qui, Anh em tri thức còn khi nhắc hoài.
Nhà thờ Thiên-chúa rộng dài, Kì hoa thoai thảo đình giai vung trồng.
Mấy ông linh-mục lắm công, Với các bà-phước sửa sung mỗi giềng.
Mỗi tuần kinh sách giảng truyền, Cứ theo phép đạo dạy siêng năng thường.
Cách sông có xã Long-hương, Miếu chùa tế tự tỏ tường theo xưa.
Đất đây người ở coi thừa, So bề no đủ cũng vừa ăn chung.
Xe bò ghe cửa quá đông, Cả trong toàn hạt sấm dưng theo quê.
Đường rừng xa cách từ bề, Xe bò ồn tiện lúc về lúc đi.
Khởi sống thời biển bố vi, Nền làm ghe cửa dễ khi ba đào.
Trời sanh ra mỗi chỗ nào, Đất quê lẽ thói tiếng nào có không.

Nội thôn hương chức cũng đông, Nhiều ông chất phát nhiều ông nhờn nghi.
Xuân kỳ thu báo mỗi khi, Y quan lễ nhạc đều thì nghiêm trang.
Viên quan chức sắc trong làng, Tồn ty đẳng cấp ghế bàn phân minh.
Cũng là nhơn kiệt địa linh, Đẹp thay phong thủy núi Dinh rặng ngời.
Trong hương chức có một người, Tên Võ-trường-Hiền bốn mươi tuổi ngoài.
Cha đã sớm cách diêm đài, Phụng nuôi từ mầu không sai bữa nào.
Nhớ ơn sanh dục củ lao, Mẹ ăn con lạy no nao phỉ tỉnh.
Thường thường tụng đạo-viên kinh, Dồi mãi hiếu nghĩa trung trinh ở đời.
Thảo ngay khuyển chó dỗi dòi, Minh này khôn lớn bởi người cư mang.
Nam-kỳ cũng lắm cảnh sang, Duy Bà-rịa hạt rõ ràng như tiền.
Trời sanh một chỗ thiên nhiên, Non xanh nước bích phải miền Bồng-lai.
Nay thêm mấy nước riêng ngoài, Dân đem nước suối có hoài cả năm.
Tồn hao cũng chẳng bao lăm, Châu thành bá tánh ngàn trăm cây dưng.

Biên-Hòa

Biên-hòa phong cảnh thi:

*Quần hạt đường xa mây dặm dài,
Vừa ba trạm đất tới Đồng-nai.
Thạch-nang giữa lạch thuyền kinh hải,
Chiều-thời bên triển khách văn lai.
Linh cây miếu chùa linh ngó thầy,
Lợi nhờ sỏi đá lợi bến dai.
Nhà dân xóm xóm đều trung hậu,
Thói cũ lễ xưa hãy mĩa mai.*

Biên-hòa tiếng gọi Đồng-nai, Tục kêu Nồng-nại giọng sai gần gần.
Cao-hoàng thâu phục Phú-xuân, Nhờ nơi Lộc-dã bình hưng hiển tái.
Lộc-dã nghĩa là Đồng-nai, Theo đường quần hạt dặm dài tâm tái.
Của nhờ tài mội sơn lâm, Đá xanh sỏi núi cả hăm cả bang.
Thường năm thường lấy muôn ngàn, Sanh sanh hóa hóa lợi càng hóa sanh.
Ra công rẫy ruộng thâu thành, Bắp khoai mía đậu để dành đủ tiêu.
Mía đường vật cũng khá nhiều, Bưởi ngon ngọt với trà tiêu mọi loài.
Cau khô thuốc súc dầu chai, Thịt rừng thời có hươ nai thường thường.
Mười tổng đất dặng bề trường, Châu thành thiết lập quan đường nghiêm trang.
Chính tể bên niết bên phan, Bực tiền cần đá đại giang thủy triều.

Phổ phường vừa đủ không nhiều, Vật ăn cũng ít mỹ miều thanh tân.
Dân cư phong tục kiệm cần, Hề nơi trú mật là gần thị thôn.
Bường-sứ, Đồng-váng, Đồng-môn, Bến-gỗ, Bến-cá, Chợ-dồn, Chợ-dinh.
Đồng-môn, Bà-ký, rất xinh, Vườn cau mịch mịch tươi xanh cả ngàn.
Phước-lai, Phước-kiền, mấy làng, Phong thuần tục mỹ dân nhân sanh phượng.
Lâm nhà bền vững cột rường, Lâm trang chữ nghĩa văn chương học hành.
Người xưa khoa hoạn có danh, Ông Đào-trí-Phú đánh rảnh bực sang.
Bị cang án, thuở Tiên-hoàng, Phải chăng ai tỏ ơng oan cho cùng.
Ông Hiệp-Bá tánh khiêm cung, Vợ chồng nhơn đức một lòng như nhau.
Thờ sảng thứ nhất là cau, Cau khô xứ ấy ăn lâu đẹp tinh.
Xa xuôi cách trở hải trình, Ít khi cá biển dùng mình cá sông.
Những đồ quĩ phẩm hàng bông, Với đồ lò gốm đủ dùng trong dân.
Các nơi đình miếu thôn lán, Xuân kỳ thu báo lệ thần nghiêm trang.
Quan hôn tang tế kỷ cang, Văn lai thù tạt bĩ bản lễ nghi.
Thạch-ngê đầu giác dị kỳ, Biên-hòa tục ngữ kêu thì ông Nghè.
Lớn hơn mười trượng chín ghè, Nước ròng cang thấy tư bề y nguyên.
Cù-lao-phổ chỗ linh thiên, Xưa có cầu ván bắt chuyền ngang sông.
Lý-Quan người chệt xưng hùng, Đại-vương Đông-phổ vầy vùng cõi riêng.
Lê Cảnh-Hương thuở bát niên, Chàng bền đốt phá cầu liên cháy tiêu.
Sự bình bát Phục tu kiêu, Bến đò đưa rước mọi chiều lại qua.
Sau giặc Tây-sơn vào ra, Đổng đồn gần đó kêu ra Chợ-dồn.
Thạch-nang chỗ rất hải hồ, Đá hàng một dãy tiếng đồn thuở nay.
Hẹp vừa lòng lạch giữa ngay, Ghe đi lên xuống người rày đều nao.
Tới mùa lạo thủy lộn đào, Chảy đứt đuôi rắn ra vào sợ ghè.
Miếu quan Chưởng-Lễ dựa kê, Lý-Ngư có lúc khuya về hiện thân.
Nhảy nhào hụp lặn lẳng xẵng, In như hình tới trước sản lạy mừng.
Thiệt là Thượng-đẳng-linh-thần, Công lao khai quốc xa gần tạc ghi.
Bây giờ nền mới cải di, Hay còn nền cũ vậy thì y nguyên.
Tốt thay chùa núi cảnh riêng, So bề thanh lịch là miền Bửu-phong.
Đại-giác chùa có sắc phong, Hỏa hương sum thành Phật đồng lớn cao.
Có người đui tối tìm phảo, Lên hòn Chiêu-thới ước ao trụ trì.
Tay cùi mắt chẳng thấy chi, Thiện nam tính nữ đều thì xúm lo.
Thường đem ve nước tới cho, Nữa thì người uống nữa cho bùa về.
Vĩ dầu bình hoạn ủ ề, Uống vào khỏe mạnh hơn bề sấm nhung.
Xóm làng tin cậy vào lòng, Cất cho am tự dưỡng dung tu hành.
Núi Lò-gạch chỗ đá xanh, Những người nước Hẹ dinh sanh dập đều.
Trời cho hàng lợi mã miếu, Giúp dân ngoại-quốc biết nhiên bạc tiền.
Lâm ra vạn vạn thiên thiên, Bồi bàng tay trắng nhọc siêng xẵng đào.
Núi Cù-lao-rùa trên cao, Có lưới tầm sét đời nào lưu lại.
Hình như lưới búa không sai, Nguyên là cốt đá khen ai khéo mần.
Bến-cá vằm dưới cũng gần, Dài theo mé nước thói dân trở đường.
Bình-thạnh, Bình-ý, Thôn hương, Lò đường cát trắng thường thường biết nhiều.

Mùa đông các lá mùa nhiều, Đường c'ở dập đều Bến-cá đem ra.
Thiếu chi thợ ở trên nhè, Các lò đường phối ở má mé sông.
Chảo lò thợ sấm sắng dùng, Trở thành đường phối nhờ trong trụng gá.
Nguyên đường các trắng làm ra, Trở rồi cắt miếng huôn má tiền công.
Các lá mướn trở đã xong, Bán cho các chợ đờn ông đờn bà.
Tục dân gần tết mọi nhà, Dưa hấu đường phối đều là sấm chưng.
Nghèo quê trong chốn rầy rừng, Trong ba bữa tết cũng chưng thường thường.
Tân-triều chỗ Thiên-chúa đường, Thỉnh thỉnh lâu các cột rường vọi cao.
Xung quanh người đạo ở bao, Mỗi tuần kinh sách ra vào cần nghiêm.
Dân cư bốn phía lặng im, Thiệt thả chắc chắn giữ niềm thảo ngay.
Bề-trên dạy dỗ rất hay, Lại thêm Bá-phước sắp bày kỷ cương.
Đầu đầu tề chỉnh lớp lang, Đồng-nam đồng-nữ lịch sang mỹ miều.
Tốt thay phong cảnh Tân-triều, Bồng huê cây trái vật nhiều món xinh.
Trầu cau cam bưởi quít chanh, Măng thơm chuối mít vật lành lợi dân.
Đường-sứ chỗ rất thanh tân, Chúc làng trung hậu thói dân thiệt thả.
Đình thần phong cảnh diễm đà, Phố phường buôn bán thuận hòa hai bên.
Cố c'ủa Ông-Mổ phía trên, Ngó lên xóm Cối chùa tên cũng kỳ.
Nguyên xưa cái gốc cây chi, Đem về tĩa vẽ y nguyên tượng hình.
Áo xanh bận phủ ngoài mình, Mặt lần thỏ xuống mỏ chính chính dài.
Ti ở chung với phật Như-lai, Người đi cúng quảy hoài hoài vào ra.
Búng-bính Đá-trắng trên xa, Thánh đường cao vọi coi đá phải nơi.
Khiết tin thờ Đức-chúa-trời, Đọc kinh xem lễ thánh thời tư bề.
Trên ông linh-mục chính tề, Dưới người trong họ no nê xa gần.
Trời sanh phong thổ toan tân, Đủ ăn đủ bận ngày lẫn tháng qua.
Chẳng hề lãng phí xa ba, Tồn ty đáng cấp phải mà dưới trên.
Học thời chánh phụ hai bên, Trưởng quan trưởng tổng dạy nên cũng nhiều.
Sáu tổng dân Mọi liêu hiêu, Cửa nhà rãi rắt bao nhiêu sang giàu.
Bên-hoà nước ngọt sông sâu, Đất pha các trắng đường cầu lịch xinh.
Hỏa xa nay đã dọn thành, Xiết bao lao dật dân tình buồn vui.
Vui là luân chuyển khứ hồi, Chia ra bốn hạng đứng ngồi cân phân.
Đốc công đầu những cấp cần, Vọi vọi dặm thẳng dân dần lẽ xong.
Chừng nào nam bắc lưu thông, Nay còn hết thấy kẻ trông người chờ.
Toàn hạt năng dụng xe tờ, Xe bò thì để bụi bờ xuống pha.
Ghe thời thường sấm rồi nhà, Nghề đi chở cá vào ra rạch ngòi.
Ít nhiều con mắt từng coi, Coi rồi đánh giá hẳn hoi không sai.
Cận sơn cận thủy cũng tài, Trời sanh mỗi nghiệp một vài người hay.
Những người danh tiếng đời nay, Ông Lượng-văn-Núi nốt hay gín lòng.
Hàm Đốc-phủ-sứ gia phong, Biên-hoà quân-hạt-hội-đồng có danh.
Ông huyện Sự xứ Long-thành, Thuộc Bình-lâm tổng hiền lành thẳng ngay.
Lão thành chữ nghĩa sảo hay, Trước làm cai-tổng ngày nay huyện hàm.
Chượng yêu-đạo học An-nam, Gia viên ăn đặc thú cam vui vầy.

Thủ-dầu

Dầu-một pho
Đôi dơi qua
Dầu sao im á
Sơn lâm tài
Trại ghe trạ
Nhà khéo cấ
Thanh hoa d
Nai hưu làm
Tục hay ham
Roi còn gốc t
Nhiều nhà t
Thường thur
Phú-cường s
Khườn viên c
Nhà chợ dài
Tuy là một c
Dân đều no á
Đình thần ph
Nền cao cấp l
Bất linh im á
Xuân kỷ thu
Chiếm đầu p
Chùa phật b
Thiền nam th
Bồn bà C'q-

Thủ-Dầu-Một

Thủ-dầu-một phong cảnh thi :

*Thủ-dầu-một cảnh rất xinh thay,
Xứ tốt gỗ cây khéo thợ thấy.
Chánh-bồ công đường cao mát mẻ,
Phủ-cường hội quán tiếng xưa nay.
Đòn bà nghia khi nhiều tay lịch,
Hương chức thanh cần chữ dạ ngay.
Chùa miếu anh linh phong thủy đẹp,
Thanh tươi quả phẩm ít nơi tày.*

Dầu-một phong thổ tốt thay, Gốc xưa chỗ thủ coi rày gỗ cây.
Đồi dôi qua đến đồi tây, Quan quân dinh dải đất bảy nghiêm trang.
Dầu sao im ái tứ bằng, Bỏ-đường trên nông lặn trang tư bề.
Sơn lâm tài mộc ê hề, Ruộng vườn đồng rầy phủ phê dư dùng.
Trại ghe trại ván sáng cùng, Sông sâu nước chảy điệp trùng bán buôn.
Nhà khéo cất tốn bạc muôn, Tiếng đồn thợ thủ ráp khuôn kỹ càng.
Thanh hoa đẳng vật khắp ngàn, Trái cây trà huế nhẩy tràng biết bao.
Nai hưu lâm lúc ra vào, Đờ cơn sáng bán tầu hào yến tào.
Tục hay ham chuộng đạo văn, Trẻ già khăn khải xa gần thiện lương.
Roi còn gốc trước văn chương, Ăn chơi đòn địch khiêm nhường phong lưu.
Nhiều nhà tích đức đi mưa, Nhiều tay kiến nghĩa không cur bạc tiền.
Thường thường trọng đạo thánh hiền, Quan hôn tan tế lễ liền vẫn lại.
Phủ-cường sung túc lâu dài, Châu thành sở tại làng ai sánh tày.
Khuôn viên dăng sá thẳng ngay, Phố phường thứ lớp sắp bày lịch xinh.
Nhà chợ dài rộng thình thình, Bàn hàng đông đảo xanh quanh chỉnh tề.
Tuy là một chỗ xứ quê, Nhơn hòa địa lợi ví kè Trường-an.
Dân đều no ấm thanh nhàn, Non nhơn nước trí bỉ bàn vui say.
Đình thần phong cảnh tốt thay, Trong Rạch-bà-lựa ngoài rày đại giang.
Nền cao cấp bước tợ than, Trung gian chánh điện nghiêm trang phụng thờ.
Đất linh im ái như tờ, Bốn mùa hoa quả khắp bờ phương phi.
Xuân kỳ thu báo lễ nghi, Paô trương phẩm tiết đều thi nghiêm tôn.
Chiếm dầu phong thủy mấy thôn, Nguy nga đồng võ vĩnh tồn vạn niên.
Chùa phật bền vững mối giềng, Tền chùa Hội-khánh lạt quyền của nhiều.
Thiện nam tính nữ dập đều, Xúm nhau bồi đắp miếu ngoài trong.
Đòn bà Chợ-thủ có lòng, Kề đa người thiếu của công hội tề.

Bạc ngàn đầu đậu ê hề, Cát ra miếu vỏ phải bề lịch xinh.
Phụng thờ bà Chúa-thai-sanh, Sắp bày nghi tiết kính thành nghiêm trang.
Liều bồ tư chắc diệu dàng, Khuê-trung-nghĩa-hội danh càng rạng danh.
Các nơi thôn xã miếu đình, Qui mô tuy kém hiển linh cũng nhiều.
Chợ đông người nhóm dập đều, Chợ-thủ nguyên trước cựu triều Bến xe.
Người nhờ đất chở trời che, Ngày nay đông đảo cảnh khoe mĩ miếu.
Tốt thay phong cảnh Lái-thiều, Bồng hoa cây trái vật đều món ngon.
Cây cao trên nong thon von, Bóng im gió mát bon bon tur bề.
Nhà-thờ Tiên-chúa chính tề, Nhà-cha nhà-phước phủ phê trong ngoài.
Gọi nhuần ơn chúa quán khai, Thấy người trong họ ai ai cũng nhờ.
Đồng-nam đồng-nữ trẻ thơ, Đọc kinh xem lễ tư cơ sáng sủa.
Lại thêm trường học rõ ràng, Dạy người cầm diết phép troàn nơi tay.
Khéo bày qui cũ rất hay, Bề trên công đức sánh tày tái sanh.
Điết cảm còn biết học hành, Lịch thay phong hóa đã đành làm gương.
Tân-thời có tích dị thường, ông Huỳnh-công-Nhẫn chuyện đương ràng ràng.
Xưa làm tiầy pháp tiếng van, Tứ trong Bưng ở chẳng màng thân danh.
Cộp hùm thuở ấy tung hoành, Đi đêm thì sợ tai sanh bất kỳ.
Những người tâm tối ra đi, Tới Bưng xin phép vậy thì Huỳnh-công.
Nước miếng nhờ vào tay không, Ấy là phép lạ của ông cho về.
Thấy đều an ổn không hề, Ít năm ông lại về quê đã rồi.
Người thương kẻ nhớ ngậm ngùi, Khẩn cầu nơi mả tới lui dập đều.
Vái đầu dặng đó rất nhiều, Rồi đem lễ cúng biết nhiên là người.
Hương đăng trà quả sốt tươì, Vào ra kẻ xiết mấy mươi bộ hành.
Mả kẻ trắng các trắng tinh, Tại cầu Bưng-bổ anh linh vô hồi.
Quả nhiên tú khí tái bồi, Thiên thu huyết thực nhứt đôi nhưồn tiền.
Thiệt là khả tât cứu nguyên, Sanh tiền tử hậu phận riêng giúp đời.
Nổi ra danh giá một nơi, Phải là đứng giữa đất trời khuôn viên.
Xóm làng chung cộng bực tiền, Chở vôi đá tới xây yên dai thành.
Hồn ông mách bảo chẳng đành, Nay còn vôi đá để xanh quanh đường.
Những nơi tư thực các trường, Hãy roi dẫu trước văn chương ít nhiều.
Thầy thuốc kẻ biết bao nhiêu, Tứ-quần, Bại-độc, Tiều-diêu, hốt hoải.
Thập-toàn, Bát-vị, An-thai, May thầy phước chủ thang bài như chơi.
Lâu lâu lễ tổ thiệp mời, Đòi tiền thân chủ vốn lời đủ xây.
Trường quan cách dạy chữ tây, Đã hay mẹo mực lại hay về vôi.
Thông minh người sáng tánh trời, Lăn qua trường lớn cập thời công danh.
Quốc gia dưỡng sĩ hậu tinh, Sắm ra có chỗ cho mình hiển vinh.
Đĩa nghiêng ngòi viết đua tranh, Làm nên ấu học tráng hành mới ngoan.
Mười hai tổng trăm dư làng, Ghe nhà khéo léo lịch sang phải trở.
Xe bò, xe ngựa, tàu đồ, Tứ dân nghệ nghiệp âm no vững vàng.
Ghe đua êm ái nhẹ nhàn, Bình-nhâm, Tân-thời hai làng hậu tiền.
Làng Vĩnh-trường, suối Tham-miêng, Đất như bột trắng vỏ viên mịn mả.
Các nơi lộ chén gần xa, Tới chỗ đất ấy vào ra liền liền.

... xưa có m
... tên là nư
... Hội người t
... tay lấp m
... kiện Xá-H
... i-thiều, Chợ-
... on-thành, Hu
... ồng-duyên, An
... nhà-thờ thủ r
... tên Bá-Đanh
... người đã âm c
... tiếm cung l
... ồng sanh hoan
... hóa gia chuy
... xưa nay thần
... Gương cho nh

Tây-ninh

T
B
M
Đ
H
C
L
X

Tây-ninh đất l
Rầy trồng mía,
Đầu chai gỗ v
Trái cây không
Châu thành đườ
Linh tây đồn l

Thuở xưa có mạch nước tiên, Uống hay giải cứu bệnh phiền người ta.
Đặt tên là nước Mọi-bà, Cất bên cái miếu thờ bà Linh-sang.
Xã-Hội người tánh quá ngang, Thấy làm những chuyện dị đoan cũng kỷ.
Ra tay lấp mọi ấy đi, Nước tiên bậc mất còn chi mà cầu.
Làng kiện Xã-Hội ở tù, Bỏ hoan miếu đó mịt mù đã lâu.
Lái-thiền, Chợ-búng, Bưng-cầu, Trong ba chợ ấy trước sau đông dăm.
Chơn-thành, Hưng-định Bình-nhâm, Vẻn van nhà chợ cất nhằm chỗ cao.
Tổng-duon, An-phú Ông-trao, Tổng-thu, bốn chợ phú hảo biết nhiều.
Nhà-thờ thủ rất mỹ miều, Trẻ học quốc-ngữ moi chiều a bê.
Có tên Bá-Đánh dòng Lê, Ngoài thời riêng đặt hiệu đề Huyện-thi.
Người dà âm cảnh từ qui, Chừ luôn nói lại vậy thì nghe chơi.
Kiếm cung lăm chống chỏi trời, Tách miền Kinh-bắc vào nơi Phú-cường
Bổn sanh hoành liệt phi thường, Bấy năm mưu mật tư lương luận dăm.
Hóa gia chuyện chẳng dễ làm, Tiết thay xanh vạt mùi cam hơn đường.
Xưa nay thần khí dễ vương, Cượng cầu thì mắc tai ương khốn cùng.
Gương cho những khách gian hùng, Thảo cha ngay chúa dè lòng kỷ cang.

Tây-Ninh

Tây-ninh phong cảnh thi:

*Tây-ninh địa cảnh giáp Mên man,
Bô án hai tòa đặt đủ quan.
Miếu-cả anh linh nơi chợ Trăng,
Điện-bà hiển hùt chôn Linh-sang.
Hương đèn bông trái người nằng cúng,
Cây ván dầu chai nghiệp cũng nhàn.
Làng tổng nơi nơi còn thói cựu,
Xứ tuy rừng núi lắm khôn ngoan.*

Tây-ninh đất lắm hoan nhàn, Coi ra bưng hồ hằm hang tư bề.
Rầy trồng mía, thuốc, đậu, mè, Cây bản đưng diêm bán về các nơi.
Dầu chai gỗ ván quá chời, Lúa sạ ba tháng lộc trời phi nhiều.
Trái cây không có bao nhiêu, Mây rừng các thứ thiệt nhiều lắm thay.
Châu thành đưng sá sạch ngay, Hai ty phan, niết, sắp bày nghiêm trang.
Lính tây đồn lập kỷ cang, Phố phường đồng đảo dọc ngang mấy hàng.

Thái-bình, Chợ-mới, sũ sang, Hiệp-ninh, Chợ-cũ hai làng giáp ranh.
Cụu trào kêu phũ Tây-ninh, Ngảy nay phong cảnh lịch xính chỉnh tề.
Thịt rừng chợ bán ẻ hề, Từ dân sanh ý các nghề đủ tiêu.
Cá tôm khi vị mĩ miều, Ao rạch ít nhiều vật dưỡng người ta.
Tàu dò thường lúc vào ra, Đậu nơi Bến-kéo xe mà chờ chuyên.
Tây-ninh mấy dặm xa miền, Mới bày xe máy đường liền chạy hay.
Điện-bà xưa những đến nay, Thệt là một chỗ cao đầy linh chung.
Dưới chừng có cảnh chùa-trung, Kề bên suối nước trong thấy trời.
Người đều tới đó nghỉ ngơi, Khiết tinh mọc dục lên nơi Điện-bà.
Trèo lên ba dốc nguy nga, Tới miếu Ông-Tà ngó thấy cây sao.
Cây sao sanh trưởng năm nào, Một vùng đồ sộ ôm vào xiết chi.
Kề bên có tháp từ bi, Rõ ràng thiệt phải chỗ thì sơn môn.
Điện-bà đá mọc nghiêng tôn, Lải lải một mái cang khôn tạo thành.
Nam-kỳ người thấy húy danh, Câu con cầu thuốc kính thành biết bao.
Tới lui những khách phú hào, Thờ bài ngăm vịnh tháp cao dân cùng.
Trung gian suối chảy dưng dưng, Phía tiền hồ thẳm lạnh lùng sợ thay.
Ước chừng năm bảy năm nay, Có cây mai trắng sanh rầy phía sau.
Tốt thay bông trái các màu, Nhãn lồng, trầu lá, mần cầu, xoài voi.
Sổn sơ đậu nọc bỏ vôi, Hột làm vị thuốc hắng hỏi thiệt hay.
Hang Ông-châm có ông thầy, Tục kêu Ông-nhỏ ở rầy tri tu.
Đường đi lên đánh khi khu, Xa xa thấy dạng mù mù nhà quan.
Cất ra cũng dễ du phàn, Qui mô hẹp nhỏ phòng đăng hững chơi.
Éo le vì bởi tại nơi, Cho nên ít thuở thanh thời đến thường.
Linh-Sang Tiên-Trạch tổ tường, Tên chùa mới đặt cột rường xa ba.
Cửa người công cộng gần xa, Phí hao thiên vạn mới là mĩ quan.
Rầy thêm phong cảnh rõ ràng, Bởi vì chung sức thể gian tu bồi.
Chúng tăng mấy chú làm tôi, Giữ lòng chơn thiệt coi ngôi của Bà.
Cách đó cũng không bao xa, Đường qua Đá-bạc lại là quanh co.
Y nhiên vẽ bút họa đồ, Ngàn thu hiền hít liều bồ phong tư.
Lục châu chim ngưỡng linh từ, Thành tâm cảm cách phỉ chừ ước ao.
Có hôn Đảnh-cậu cũng cao, Kề bên chùa phật ra vào nghe chuông.
Tương rau chay lạt luôn luôn, Mấy ông thầy sãi vui buồn mà chi.
Đã đánh hai chữ từ bi, Sớm khuya mật niệm Mru-ni, Thích-già.
Suối-vàng gần đó chẳng xa, Suối-vàng tên có vàng mà vốn không.
Cái-cùn chỗ núi gần sông, Có chùa hình đá năm ông rõ ràng.
Trong ngoài làm những đá toàn, Trái bao bình hỏa thương tang hãy còn.
Dấu linh tạc đề sông non, Mặt mây hiền hậu không mòn nét da.
Lái bè mấy chú lại qua, Ghé vô khăn vải đều là bình an.
Rồi đem lễ tạ bĩ bán, Nhiều sô hàng thiệt vật trắng nơi trong.
Chỗ là vắng vẻ quanh không, Hiền hiền hơi gió ngoài sông lạnh lùng.
Rừng già bốn phía điệp trùng, Cọp voi thú dữ hay rông ra thường.
Phần thời hiểm trở nẻo đường, Nền trể điểm đường chẳng dám vào ra.

ông tổ sô nhiều
ong thổ ít chuyê
giống mấy chồ
từ miều vô g
nhu còn hã
thường luân
thờ giảng đạo
Triều tiếng cũn
quan phía tồ
y-ninh phong tụ
rừng sanh lý
thời không má
ch thay phong c
ông Tề người
dân đông d
nhiên một chồ
nh quanh nội c
liên nam tính n
ánh trung hươ
m riêng kẻ tấp
ước đầu trong
xa bốn phía
chợ có làm
mười chín c
xưa gây d
thành một ch
ong on người th
Mỗi năm kị lập d
từ bản tổng x
Tiên-hiền sự ngl
làng Gia-lộc v
ngài tế táo th
trong đất nước
thủy nguyên m
thương vì kinh s
thong thuần tục
thiền tay nhả cũ
thiền tay sang tr
Tây-ninh đất núi
thôn dân ăn cháo
thêm vì tăng chún
kiết-ma-thoại, chún

Những tổ sở nhiều lựa là, Đều còn đó ai mà tham gian.
Phong thổ ít chuyện bạo tàn, Ít khi dịch khí tai nạn hại dân.
Các giếng mấy chỗ cư dân, Lớn nhỏ hương chức cự tân thiết tha.
Thần từ miếu vỏ gần xa, Nghi yển tế lễ cũng là lệ xưa.
Chữ nhu còn hãy dây dưa, Tôn ty phép tắc vừa vừa đề coi.
Cang thường luân lý dấu roi, Quan hôn tang tế tục noi theo hoài.
Nhà thờ giảng đạo hôm mai, Gọi nhuần ơn Chúa chẳng sai tấm lòng.
Lái-Triều tiếng cũng phú ông, Sanh tiền thường cúng của trong thánh-dường.
Phía quan phía tổng có trường, Mấy thầy giáo tập dạy thường siêng năng.
Tây-ninh phong tục làm ăn, Nhờ trong rừng núi bốn căng bạc tiền.
Thợ rừng sanh lý rất siêng, Dầu chai, sáp mật, đi miền bên Phan.
Xứ thời không mấy giàu sang, Thiệt tha bền chắc dân an nghiệp nhàn.
Lịch thay phong cảnh Trảng-bàn, Lợi nhờ rầy thuốc bạn hàng quá đông.
Tên ông Tề người biết cùng, Thuốc ngon trừ bán đồn trong xóm làng.
Nhơn dân đông đảo an nhàn, Có ngôi giếng-mạch rõ ràng ngọt thanh.
Tự nhiên một chỗ thiên thành, Càng mà mạch tốt nước sanh đời đời.
Xanh quanh nội chợ các nơi, Người ta ăn uống thanh thoi lạc tính.
Tuiện nam tính nữ lòng thành, Chung tiền sữa đáp lịch xính một tòa.
Chánh trung hương hỏa thờ Bà, Ngoài hai học nước xây ra có ngăn.
Xóm riêng kẻ tắm người ăn, Lốp lui lóp tới lảng xăng chắc đường.
Nước đầu trong mạch thường thường, Chảy ra hai học ngày trường dinh dư.
Gần xa bốn phía thôn khư, Uống ăn khoẻ mạnh dân cư cậy nhờ.
Giữa chợ có làm miếu thờ, Thờ ông cả Trước đến giờ linh thiên.
Phổ mười chín căng phía tiền, Phía sau mười chín khuôn viên kỷ cang.
Thuở xưa gây dựng Trảng-bàn, Bồi ông cả Trước gian-nang nhiều bề.
Nay thành một chỗ chính tề, Đình chùa phổ xá phủ phê trong ngoài.
Công ơn người thấy cảm hoài, Chung nhau lập miếu thờ ngài thuở nay.
Mỗi năm kị lập đến ngày, Nghi văn phẩm tiết đặt bày khiết tịnh.
Tứ bản tổng xá xanh quan, Cử kêu tên Trước kính thành không sai.
Tiền-hiền sự nghiệp lâu dài, Như ông cả Trước nào ai dám bì.
Tại làng Gia-lộc vĩnh vi, Tổng Hàm-ninh-hạ nguy nguy miếu đường.
Mả ngài tế tảo thường thường, Bùng-binh, Bến-súc, là đường mộ cơ.
Ở trong đất nước cõi bờ, Khá khen hương chức chẳng ngoa tấm lòng.
Thủy nguyên mộc bốn thể chung, Biên dầu dòi dổi cũng không phụ phần.
Thương vì kinh sử cứu oan, Mả gương trung hậu lại càng tỏ soi.
Phong thuần tục mỹ đề coi, Trăm ngàn thu dưới dấu roi cang thường.
Nhiều tay nhà cửa cột rường, Nhiều tay danh tiếng hào cường xả thôn.
Nhiều tay sang trọng quyền môn, Nhơn cơ nghĩa chỉ bảo tồn cổ phong.
Tây-ninh đất núi minh mông, Lợi nhờ thổ sản điệp trùng ván cây.
Nhơn dân ăn chắc mặc dày, Thờ thần chuộng phạt lòng hay kính thành.
Hèm vì tăng chúng gian manh, Tham tâm trục lợi mong sanh thói tà.
Kiết-ma-thoại, chùa Điện-bà, Đương kiêm hiện tại thật là vô lương.

Gia-Định

Gia-Định phong cảnh thi :

- Gia-định thành xưa trọng một phương,
- Nhớ Cao-hoàng-đê thuở hưng vương.
- Mã ông Đa-Lộc bên rường cột,
- Miêu Tả-quân-Lê thanh lửa hương.
- Dầu biển trải bao đời đổi cuộc,
- Ngựa xe vòng lớn thả dầm đường.
- Xóm làng phong tục đều trung hậu,
- Tiếng tốt ngàn thu hỷ tạc gương.

Gia-định là đất hưng vương, Cao-Hoàng phục-quốc phong cương sấp bầy.
Thành xây tám cửa rộng dầy, Quan quân dân thứ đông đầy ngoài trong.
Thuở kia lục-tỉnh nam-trung, Kêu người Gia-định tiếng dùng đã lâu.
Tân-trảo cai trị lớp sau, Đổi thay kêu gọi đầu đầu cũng dẫu.
Hạt Bà-chiều làng Bình-hòa, Kêu rằng Gia-định vậy mà đến nay.
Ông Lê-văn-Duyệt rất hay, Phan-an tọa trấn sửa xây kim thành.
Ngài là tú khí chung linh, Xuất thân Thái-giám tài danh phi thường.
Phó thang đạo hỏa chiến trường, Dư trăm trận đánh trải đường binh nhưng.
Giải dầu biết mấy lao công. Phò an chơn mạng Gia-Long thái bình.
Khi ra Kinh-lược Nghệ, Thanh, Vồ quân cừ thủ tặc danh ra đầu.
Thương Khôi trí nhiệm sức mầu, Xin vua xã tội uông âu tài lãnh.
Khôi theo Lê-công qui trình, Khôi nơi Quãn-nghĩa tới thành Qui-nhon.
Ghé vào Tháp-cánh-tiên-sơn, Thăm ông Võ-Tánh nguồn cơn một hồi.
Cám xưa sự tích ngậm ngùi, Dạy Khôi kíp vịnh một bài thất ngôn.

Khôi vưng lệnh Quan lớn làm bài thơ :

Coi bài thơ phía sau :

KINH

惟

屬

仙

壑

老

卓

地

Thơ rồi dựng
Trảo nha huy
Nhâm-thần Minh
Xuân-Nguyên
Đôi lữ Khôi
Khôi liên tức
Nhóm quân từ
Ơn vua phép
Lâm trai đứng
Người nơi chí
Sống kinh xao
Chuyện đã cao
Thanh suy đã
Nay còn mã
Ơn nhờ nhà
Ông Huỳnh-cao
Thật là trọng
Há rằng công
Người Phiên-áp
Bề bài thi, há

KINH QUÁ QUI-NHƠN CỤU THÀNH HỮU CẨM

經過歸仁故城
帝王事業幾辰淪
一壘風霜歷曉昏
歆管樓臺禾鉅隴
縉紳亭院柘桑村
古壘零落英雄魄
苗塚淒涼戰士魂
多少繁華雲共去
惟餘仙塔老乾坤
黎魁奉作

Thơ rồi dựng trước tướng môn, Lê-công khen rợ khéo khôn lược đồng.
Trảo nha huy hạ rất đông, Khôi thường hầu dựa trước trung luận đàm.
Nhâm-thin Minh-Mạng thập tam, Lê-công bình cổ noi Nam-trấn thành.
Xuân-Nguyên bố chánh Định-thành, Giết người lương đồng tể tỉnh bày ra.
Đòi lũ Khôi tới hỏi tra, Duyệt kia Duyệt nọ quả là vang rền.
Khôi liền tức giận nổi lên, Xót tình chủ tớ lóa nên tang tành.
Nhóm quân tù phạm lấy thành, Ba năm chiếm cứ tưng tành một nơi.
Ơn vua phép nước tây trời, Ngồi thầy tình tớ lung voi khôn tròn.
Lâm trai đứng giữa sông non, Ruồi lâm nghịch cánh mắt còn kê chi.
Người nơi chín suối trọn nghi, Ta mang tiếng nguy cũng thì lòng cam.
Sóng kinh xao dợn biển Nam, Đánh liều sức mọn mà dám tự cường.
Chuyện đã cách mấy năm trường, Sáng bà đồ sộ tang thương đòi đòi.
Thạnh suy đã cách cuộc đời, Lê-công trung liệt gan phơi đến giờ.
Nay còn mã với nhà thờ, Tục kêu lăng miếu cõi bờ khuôn viên.
Ơn nhờ nhà nước ban tiền, Tu bồi miếu mộ phía tiền sắc song.
Ông Huỳnh-cao-Khải có lòng, Cúng làm một chỗ Lê-công bia đình.
Thật là trọng nghĩa hậu tình, Tốn hao đồng bạc ước đành bảy trăm.
Há rằng công cán bao làm, Mà nên dấu tốt muôn năm tỏ tường.
Người Phiên-ấp, tên Mộng-Dương, Nam-kỳ kính quá vào ci ường miếu môn.
Đề bài thi, hãy lưu tồn, Lược xem văn ý khéo thôn diệu hòa.

輔政大臣太子少保武顯殿大學士欽差北圻經略大使黃高啟恭題

事有不相關而情為之注焉者懿好之自然也境有不及知而神為之格焉者正氣之浩然也余於左軍黎公深有感焉甲午之春貴大法國總統東洋全權大臣羅大憲奉命回國余送行節駐嘉定嘉定為

本朝龍興之地自屬貴大法官轄三十有餘年矣舟車所至風會一新款尋前跡幾於不可辨試而公之廟墓依然獨存基址森嚴香煙苾鬱質之居民曰貴大法官公功增缺四周於墓旁以表之也意異哉公之勲名彪炳在六州開拓之初迄今歲月遠遙桑滄改換而風聲猶在俎豆不祧于此見貴國仁厚存心故於有功者雖隔世異事猶想慕其功而崇重之也公字文悅其先廣義人徙定祥年十七慨然有大志從我

萬皇帝於嘉定戰功甚偉大定後膺茅土權節鉞處置暹羅經畧清乂兩平惡莠誅僧渠所至皆懾服前後鎮嘉定幾二十年其遺愛在深以久公既沒精

黃蟠結江山阿護天陰夜靜墓上辰聞人馬聲六州敬之謂其祠曰廟墓曰陵
相共尸祝享祀弗替夫英雄奮身立業於雷雨草昧之辰存榮其名沒壽其
名卽世局友遷之後而流風餘烈尚赫赫然在人耳目如此者未易多得也余
久仰英風幸今獲覩其狀因以知 貴國之於本國禮俗無變信義有孚
將來昇平大局有可確然據為寔跡者是則余之所深喜也乃請於
貴全權大臣紗大憲以碑而誌之大臣欣然從之爰勒諸石以垂不刊
公夫人杜氏後公而沒今合祀焉潘公梁谿經略南圻人思其功亦以配享
于公廟云

皆於

皇朝咸泰陸年七月初一日

輔政大臣太子少保武顯殿大學士欽差北圻經略大使黃高啟恭題

正氣之浩然也余於左章黎公深有思焉甲午之春 貴大憲國總統東
洋全權大臣羅大憲奉命回國余送行節駐嘉定嘉定為
本朝龍興之地自屬 貴大憲去書嘉三百年余之盛

兵部右叅知定成侯 臣 黎知止

奉書

番邑夢楊道人題

九重承使出南邦
細讀殘碑功在目
鴻恩萬戶沾應徧
到此漫言宮裏事
後學阮蓮峰
生死英名振越邦
中興偉績垂千載
此日有靈延祀典
平和廟基森嚴在
旌節輝煌渡楚江
獨留古墓恨填腔
香火千秋祀不降
恐榛遺憾淚成双
奉和
翻貼梅嶺與牛江
大塊精忠滿一腔
當年何愧綱亡降
應與朱文武性双

Cách vira một đôi xa xa, Có làng cha-cả tên là Vê-Rô.
Sang Nam đạo khắp hải hồ, Dạy người học đạo lộ đồ tân toan.
Ghe phen giúp đức Cao-Hoàng, chiếu lời ký thác bằng ngàn Đại-tây.
Mấy năm ơn nặng ngời dày, Phò Đồng-cung Cảnh lòng ngay rạng lòa.
Nay còn lư mộ một toà, Tục kêu làng Cả trái đã mấy dòng.
Hiện tồn bia chí tặng phong, Thái-tử-thái-phó, Quận-công, rõ ràng.
Cổ cây im ái tứ bàng, Làng Cha-cả với gian sang vững bền.
Trời cao vọi vọi ở trên, Đức-Thầy linh sáng châu bên Thiên-Đường.

Coi bài thơ phía sau :

MỘ BIẢ CỦA ĐỨC GIA-LONG TRUY TẶNG CHO ĐỨC THẦY:

師大法人悲柔氏号伯多祿少奉道教而中國聖賢書籍靡不
 講究迨壯年來我國辰國內多故師為國之賓措所學于所行相與
 周旋於顛沛流離之際既又膺重托出援師來往間關不遺餘力二
 十餘載贊畫戎籌參裁鎮務諸其興建顯設皆足以傳之後我國賢
 駸乎有中興之勦師之力為多已未從征歸仁府秋九月十一日以正終于
 施耐海門津次壽五十有七其年冬孟勅贈太子太傅颺公卜葬於嘉定
 府城之北師故所築精舍也是為誌 昔

歲次庚申仲秋月穀旦 豎

督學堂花川侯 臣 阮嘉吉
 兵部右叅知定成侯 臣 黎知止

奉拱
 奉書

九童承使出南邦
 細讀碑功在
 鴻恩萬戶沾應徧

旌節輝煌渡楚江
 獨留古墓恨填腔
 香火千秋已不降

Vè-Rò.
 to ló dô tán loan.
 át bâng ngàn Bội-ly.
 ánh lòng ngay rang
 đã mấy dòng.
 Quận-công, rõ rang
 ng vững bền.
 hầu bên Thiệu-Đường

Coi bài thơ phôi

Châu thành thanh lịch neo đường, Vòng lớn vòng nhỏ xe thường vẫn lại.
Xe lửa luôn tới đến mai, Bệ hình Gò-vấp gái trai đồng hoài.
Phan-dinh nghiêm chỉnh trong ngoài, Học trường giáo dưỡng nhơn tài thiếu niên.
Phổ phưởng đôi dãy tương liên, Dân cư đông đảo riêng riêng theo nhà.
Đình chùa lẫm miếu các toà, Nhứt là Bình-hóa hai nửa Hanh-thông.
Thợ nhuộm ở tại Hanh-thông, Tiếng thợ Gò-vấp tục đồng biết danh.
Miếu-nổi phong cảnh rất xinh, Nơi giữa Bến-các thiên thành tự nhiên.
Cây gừa sanh trưởng kinh niên, Rễ bao tàng phủ lưỡng biên vững vàng.
Một bên thì sông đá hàng, Đờ bồi nền miếu rõ ràng trời sanh.
Mặt tiền các trảng sạch tinh, Tiền đường trên bãi xanh quanh lót sòng.
Ngủ-bánh thờ phượng nghiêm trang, Ghe đi qua lại hay van vái bô.
Thiện nam tính nữ gần xa, Tam nguồn từ qui đều ra cúng thờ.
Phải là một chỗ Tiều-trương, Tục kêu Miếu-nổi chiều chương đã đã.
Tây-ninh có núi Điện-bà, Đây thời Miếu-nổi đều là địa linh.
Nhứt sơn nhứt thủy hữu tình, Há rằng lớn nhỏ trọng khinh đôi đường.
Hên chi ông Diệp-văn-Cương, Đề Phù-chà-miền chữ tượng biển son.
Lâu dài trời đất sông non, Trăm ngàn thu dưới miếu còn tục danh.
Đôi ba làng cận chịu thành, Đền ông làm kẻ dinh sanh Sài-gòn.
Thứ nhứt là sở Ba-sơn (Arsenal), Rây rây các sở vợ con đủ dùng.
Xuân-trường mạch nước rất trong, Có cất nhà mát công đồng để chơi.
Khi nào thừa hứng sẵn nơi, Các quan tới đó nghỉ ngơi rượu trà.
Trương thanh thủy đề kén sa, Tắm vào im tóc mát da cả ngày.
Trong mười tám tổng rộng thay, Thở nghỉ sáng vật lược bày ra sau.
Đậu mè cải bắp trần cau, Thơm dưa măng mít nải cầu xoài voi.
Nhân lồng tươi ngọt hằng hồi, Thuốc gò trà đợt nặng mỗi thơm ngon.
Cần-giờ cửa biển thon von, Tôm cua sò cá vật ngon bộn bề.
Nhà tây lầu các chỉnh tề, Đề con hóng mát khi về khi đi.
Nước thời linh láng tứ vi, Sầu nơi lòng lạch đề thi vào ra.
Bãi-dải, cồn-vược, ăn xa, Vọng đàng hai chỗ nhâm mà ngay nhau.
Khởi bề tâm tối lo âu, Ghe thơ đậu bến nghe lầu xúp lẻ.
Trên bờ địa lợi phủ phê, Dân cư rầy ruộng ở hồ lúa khoai.
Trái cây có mần cầu dai, Ăn vào thơm ngọt ai ai cũng dùng.
Người Thanh ở đó quá đông, Lâm ăn trên đất dưới sông đủ nghề.
Cá-trê, Giồng-tổ, Nhà-bè, Hai bên ruộng đất ngó mè cả đồng.
Nhà-bè sông gọi Phước-long, Truy nguyên sự tích tiếng dùng không sai.
Thuở xưa đường bộ chưa khai, Đem ghe kết lại cho dài mà đi.
Nước lớn tấp lên một khi, Nước ròng thả xuống vậy thì cũng xong.
Cực vi ghe hẹp ngoài trong, Khi cơm khi nước khó lòng nấu ăn.
Phú-hộ là ông Thủ-Hoảng, Thương người khổ não lắng xăng tư bề.
Bó tre trên cất nhà bè, Sắm đồ thập vật ở hồ làm ơn,
Đề mà tế cấp hành nhơn, Chẳng thêm tính thiệt so hơn lắng xăng.
Dân bên bắt chước Thủ-Hoảng, Nhà bè sắm sửa giăng giăng cất đều.
Qua đến mùa

Nhóm nên chợ nước dập đều, Nay còn đề tiếng tục kêu Nhà-bè.
Đến sau giã giã bộn bề, Nhà-bè phá lết chẳng hề còn chi.
Lá dừa nước trong Nam-kỳ, Nhà-bè từ phía vậy thì đầy sông.
Tân-an, Mỹ, với Gò-công, Lá dừa huê lợi nhẩy đồng biết nhiều.
Miền trên các hạt cũng nhiều, Lá chằm lá xé tên đều khác xa.
Cũng là dùng để lợp nhà, Coi thời vật mọn mua ra bạc ngàn.
Đồn-cá-trẻ nay rõ ràng, Có kho dầu lửa của quan tạo thành.
E khi hỏa hoạn thỉnh linh, Làm ra xa cách để dành phòng sau.
Đồn Tam-kỳ rạch rộng sâu, Có hảng trữ dầu tên ết-bè-dèn (Speidel).
Cần lao thương cuộc khá khen, Gộc người Đại-đức Rút-Sen (Prussien) kinh thành.
Phú-xuân địa cảnh rất xinh, Thủ-thiên, Xím-chiếu Châu-thành chẳng què.
Nhơn dân sanh ý no nê, Không giàu sang mấy mà bề thanh thời.
Tục hay trà rượu ăn chơi, Dấu kê đồ bát lăm nơi điểm đường.
Thị-nghê có sở nhà thương, Cửa các bà-phước sữa đương mới giềng.
Nuôi người bệnh hoạn nhần tiền, Mãng lo cơm thuốc cho thuyền mới đánh.
Nhà Đức-chúa-Trời hiển linh, Xưa còn nhỏ ít nay thành lớn đồng.
Một tòa thứ lớp ngoài trong, Nơi nơi sắp đặt đều lòng ngời nhơn.
Lại thêm Nhà-nước ra ơn, Mỗi năm cho bạc giúp con thích dùng.
Thủ-đức chợ nhóm rất đông, Hai bên phố xá chánh trung nhà làng.
Đình thần vén khéo nghiêm trang, Thương niên tế tự kỷ cang kính thành.
Dấu xưa chữ nghĩa học hành, Nay hãy đề dành khi tập phong thành.
Thuở kia ông Tạ-duy-Minh, Lập chợ Thủ-đức tại Linh-chiếu rày.
Mãi người cũ tín mới đây, Bối làng xin bạc đổi xây mộ phần.
Quan trên niệm nghĩa thi ân, Cho ba trăm rưởi trùng tân giai-thành.
Hương chức ở rất hậu tình, Mỗi năm ngày kỵ xanh quanh tới đều.
Nam phụ lão ấu dập đều, Hương đăng trà quả mỹ miều khiết tịnh.
Miếu đề chữ Tạ-duy-Minh, Cất riêng ra chỗ một mình qui mô.
Đã tu miếu lại đắp mồ, Mĩ tai nhơn lý thanh Lồ nghĩa phong.
Huê nghiêm chùa phật thôn trung, Huệ-Lum giáo thọ bên lòng chơn tu.
Minh vào trong thất tối mù, Xét thiếu hồn dỗi tây du trọn nghì.
Thiệt là phải đạo từ bi, Kề chi danh lợi luận gì phát phu,
Thà cam tiên hữu Phật trụ, Siêu thăng tịch-độ cõi cù chơi mây.
Hề vì lão mẫu còn đây, Đặng danh mất hiếu làm thầy sao xong.
Có một sở trường thầy-dông, Bên chợ Thủ-đức nơi trong nẻo đường.
Bày ra cách dạy tổ tông, Bồn căng qui cũ của trường Ta-be (Taberd).
Ơn trên Thiên-chúa chở che, Dưới nhờ Linh-mục khéo bề sửa đường.
Lớp thời kinh sách đọc thường, Lớp thời bút toán văn chương tập cần.
Học trò đương lúc thanh xuân, Bền công gấn sức dần dần thời nên.
Thêm trường địa hạt một bên, Tốn hao của nước ơn trên nặng dày.
Dạy hay là phận ông thầy, Trẻ con ăn học phải rày cho siêng.
Bến-thơm phía dưới đất liền, Ngó in như chợ ở miền gần sông.
Qua đến mùa thơm thì đông, Chỗ thơm tới đó không không bữa nào.

Ghe buôn bến ấy ra vào, Mua bán ào ào đông đảo quá tay.
Bình-lợi cầu sát mới xày, Đưa qua kéo lại máy quay nhẹ nhàn.
Một đường xe lửa rõ ràng, Một đường xe ngựa một đường người đi.
Bề trường kể hết y nguy, Hai trăm bảy chục sáu thì thước tây.
Bề hoành bảy thước hai tây, So cầu Lục-tĩnh cầu này lịch hơn.
Chợ thời Gò-vấp, An-nhon, Bà-chiếu, Bà-quẹo, Cây-lơn, Thị-nghe.
Hốc-mòn, Bà-diêm, Quán-tre, Thì-thiền, Long-kiến, lại kê Phú-xuân.
Phú-thọ phong thủy đương hưng, Tiềm long diêm huyết người từng chuộng yêu.
Mả mồ chôn đó cũng nhiều, Nhà giàu Chợ-lớn thấy đều có chôn.
Đất tốt yên ổn linh hồn, Thiên-hạ tiếng đồn kiệt địa giàu sang.
Vườn-trầu mười tám thôn trang, Rõ ràng một cõi dọc ngang nghênh cường.
Đôi phan nghịch lý loạn thường, Nghe theo ông Hồn quên đường quốc gia.
Dạy giết ông Đốc-phủ Ca, Xóm làng nào động trẻ già hoản kinh.
Đặt về ai khéo trở trính, Đỗ cho thù oán mà thành chuyện ra.
Thổ sàng trầu thuốc với trà, Người người siêng sáng nhà nhà làm ăn.
Lốp xe chuyên chở lạng xăng, Lại thêm lốp gánh lốp bưng nhảy tràng.
Nọc phan trừ đề sảng sảng, Tại nơi Chợ-vừa các làng tới mua.
Trầu thuốc bán đủ bốn mùa, Nhon dân nghệ nghiệp cứ đua làm giàu.
Thánh-đường nghiêm chỉnh trước sau, Bề-trên Linh-mục sữa trao mỗi giềng.
Trải xem Thập-bát-phù-viên, Một nơi Bà-diêm khuôn viên mĩ miều.
Ngựa hay mua sắm quá nhiều, Mỗi kỳ đua ngựa thấy đều có ăn.
Hai mươi hai hạt xa gần, Tiếng ngựa Bà-diêm ai bằng dặng đầu.
Thần tứ phong thủy nhiệm màu, Có phường Trinh-nữ đã lâu tời tàng.
Thị-thor nguyên bị cường gian, Giữ mình trính thực chết oan linh hồn.
Nhờ vua đại đức chí tôn, Biển vàng sắt tứ vĩnh tồn thịnh danh.
Lập phường đề chữ nữ trính, Lâu năm với ngôi tan tành rã hư.
Biển vàng một tấm còn dư, Đem vào thần miếu t ở chữ bên hiên.
Xuân kỳ thu báo thưởng niên, Cổ bản phụ cúng liên liên chẳng sai.
Đất giồng cao ráo thanh bai, Nhà dân cất ngôi trong ngoài dọc ngang.
So cùng tứ cận các làng, Minh Tân-thới-nhứt rõ ràng có hơn.
Tiếng đồn gà đá chung tron, Thới gà Bà-diêm lắm con ăn tiền.
Đình chùa miếu võ linh thiên, Mỗi người mỗi có đạo riêng của mình.
Chánh-chung cai trị công bình, Phần ai nấy giữ thích tình hương thôn.
Thuở trước chỗ Tây-thới đồn, Là nơi Tân-thới-nhi thôn địa phần.
Có mã ông quan trào tăn, Người xưa từ trận vi thần tăn trung.
Nay còn thạch mô ghi công, Bên đường qua lại người đồng xem trông.
Gần đó có bưng Cầu-bông, Ấy kinh Tầm-lạt ngã sông mới đào.
Hai bên ruộng khẩn biết bao, Thả lờ đặt lợp rạch ao bộn bán.
Thông qua Bến-lức Thuận-giang, Ghe đi buôn bán xoăn xoăn vô ra.
Cụu-trào có đồn Rạch-tra, Hoành đối Sông-búng ngang qua thủ phần.
Cách tổng một nơi thủy tăn, Vĩnh-an-tây xa xa gần đều hay.
Bến-vua kêu tiếng lạ thay, Kê bên Bàu-chứa người rầy thấy nghe.

Có mã ông La-rè
Ngài xưa tá vậ
Nay còn mộ chi
Cách xuống bở
Đao nhiều từ s
Ngó lên sở-mi
Ông Lê-phát-Đa
Làm nhà lưu
Thiệt là hùm c
Trương-gia tữ,
Qui mô sắp đặ
Chữ rằng hồ c
Chùa Tập-phu
Giác-lâm chùa
Thuở xưa Hoàn
Kê Vương ngu
Một bài cổ điệ

Có mã ông La-rê-Nhe(Lareynière), Thuận-kiều thẳng xuống giăng tre Chí-hòa.
Ngài xưa tá vận quốc gia, Đường tên mũi dạn mình đã quyền sanh.
Nay còn mộ chí dành rành, Hùng danh tạc đề sử xanh chẳng già.
Cách xuống bốn ngàn thước xa, Có cây thạch-trụ xây ra bên đường.
Bao nhiêu tử sĩ chiến trường, Chữ tây chạm khắc tổ tường sự công.
Ngó lên sở-mía giữa đồng, Một tòa cao vọi rộng thông tư bề.
Ông Lê-phát-Đạt cùng về, Tồn hao của ấy ước kê bà muôn.
Lâm nhà lưu trí giải buồn, Các cha bốn quốc luôn luôn dưỡng già.
Thiệt là hùm chết để da, Người chết để tiếng cũng đã vẹn xong.
Trương-gia từ, tại Hanh-Thông, Tiên nhơn phần mộ ở trong chính tề.
Qui mô sắp đặt tư bề, Đề gương hiếu thuận truyền về lớp sau.
Chữ rằng hồ chánh thủ khâu, Thủy nguyên mộc bốn một câu ghi lòng.
Chùa Tập-phước có sắt phong, Lửa hương sánh với non sông còn hoài.
Giác-lâm chùa tổ sơ khai, Tục kêu Cầm-đệm lâu dài thanh sung.
Thuở xưa Hoài-Đức Trịnh-công, Viên-quan-hòa-thượng cũng đồng bạn chơi.
Kể Vương người Phật theo đời, Khi sau hội ngộ có lời tặng ngôn.
Một bài cổ điệu ngũ ngôn, Trịnh-công thủ bút thuyên môn rõ ràng.

Bài ngũ ngôn cổ điệu của Trịnh-công ở sau đây :

五言古調詩云

憶昔太平辰鹿洞方盛美釋迦教興崇林外祖富貴
我爲燒香童師作持戒士雖外分青黃若默契心志
風塵識良朋世界入餓鬼萍梗任浮沉泡影等生死
奄四十餘年恍瞬息間事西郊適閑行山門偶相值
我協辨鎮公師大和尚位執手擬夢塊談心雜驚悸
往事何足論大道合如是

欽差吏部尚書行嘉定城協總鎮事安全侯鄭良齊題

Một trăm chín c
nghĩ trần th
ấy lâu chữ ng
Trưởng tông tr
các nơi thêm c
Mong năm lễ t
hư rằm với h
hư nên không r
Hội riêng các
Bây ra có hội t
Đón bà dĩ chí
Y quan phẩm t
Lâm cho thần
Bến-thành Chợ
Pháp-trào vĩnh

Sài-gòn p

K
L
C
T
L
B
P
L

Saigon kinh k
Nguyên xưa G
Nhứt là dườn
Bực thêm lót c
Mây may mây
Đồ sành đồ c
Những đồ Đại

Một trăm chín chục một làng, Miếu đình cách thức rõ ràng đề coi.
Lễ nghi trần thiết hẳn hoi, Xuân kỳ thu báo rõ rồi tôn nghiêm.
Bảy lâu chữ nghĩa mất chìm, Mà còn cung kính khiêm khiêm đủ đều.
Trường tòng trong hạt cũng nhiều, Dạy hai thứ chữ mới chiêu cần khuyên.
Các nơi thêm có trường riêng, Minh-tám ấu học thầy siêng giảng hoai.
Mồng năm lễ tết đủ xài, Lễ bảy ôn cổ tháng vài kỷ chơi.
Bữa rằm với bữa ba mươi, Học trò chuỗi gạo cúng mời Âm-nhơn.
Hư nên không mấy thua hơn, Dùng dùng thẳng thẳng như đòn còn dày.
Hội riêng các miếu chùa nay, An-nam các-chú khéo bày thối ra.
Bày ra có hội thờ bà, Hoặc là thờ tổ hoặc là thờ ông.
Đón bà đi chi đón ông, Đến ngày tế tự đồng lòng tư lương.
Y quan phẩm tiết tổ tướng, Vắn lại thủ tạt phò trương dập đều.
Làm cho thần khối quanh hiêu, Bởi vì tập tục kính yên bày đều.
Bến-thành Chợ-lớn quá nhiều, Chùa kia miếu nọ tốt đều qui mô.
Pháp-trào vĩnh viễn cơ đồ, Quĩ thần đất sở thành hồ tứ phương.

Sài-Gòn

Sài-gòn phong cảnh hthi :

*Khen bày Sài-gòn định giới cương,
Lăng xăng ngã gác dọc ngang đường.
Cột cờ Thủ-ngũ xây trăm trượng,
Trại lính Hội-đồng trên một phương.
Đình dầy cửa nhà chen thứ lớp,
Bạc vàng sự lui đổi cang thường.
Phiến ba xiết kẻ nay thanh lịch,
Lễ nghĩa ngày xưa chạnh nỗi thương.*

Sài-gon kinh ký phong cương, Quan quân đô hội cầu đường lịnh xinh.
Nguyên xưa Gia-định tỉnh thành, Biển dấu đôi cuộc nay thành phiên ba.
Nhứt là đường Ca-ti-na (Catinat), Hai bên lâu cát phố nhà phân minh.
Bực thêm lót đá sạch tinh, Các cửa hàng bán lịch thanh tốt đều.
Máy may, máy chỗ quá nhiều, Các tiệm tủ ghế dập đều phò trương.
Đồ sành đồ cần đồ đương, Đồ thêu đồ chạm trổ thường thiếu chi.
Những đồ Đại-pháp, Huê-kỷ, An-lê, Nhứt-bổn, món gì cũng sang.

Hàng tây các sập nhẩy trắng, Xiêm, Mên, Bắc-thảo, đồ đoàn bố vi.
Chức đường có trẻ cu-li (coolie), Kêu đầu sắng đó đem đi lẹ làng.
Lớp thời xuống bến Nam-vang, Lớp qua Khánh-hội lớp sang Nhả-rông.
Lớp xe về lối ngoài trong, Lớp đi theo dõi mấy ông dọn nhả.
Nhà-in, nhà-thuốc, nhà-chả, Nhà hàng ăn ngủ với nhà Lạc-xon (l'auction).
Chỗ ăn chỗ ngủ đều ngon, Thông thả lại còn uống rượu đánh lăng.
Phong lưu cách điệu ai bằng, Đường đi trơn láng đèn giăng sáng lóa.
Thứ năm thứ bảy thứ ba, Với đêm chúa nhứt hát nhả hát tây.
○ Nước nào tục nầy cũng hay, Tiếng đồn tiếng hát nghe say tánh tỉnh.
Nhà hát cất giữa châu-thành, Họa đồ lấy kiểu bên thành Ba-ri (Paris).
Năm năm hát tại Nam-kỳ, Năm năm về xứ Ba-ri của mình.
Tháng năm cất gánh qui trình, Tháng mười thời lại Nam hành một khi.
Coi thi cũng một đường đi, So trong lịch sự đầu bi Ti-na (Catinat).
Khi nào có rước quan gia, Với khi lễ lớn thiết là kỷ cang.
Đôi bên cờ dựng rõ ràng, Tuần binh sắc phục chỉnh chàng nghi dung.
Ro-dôm (Norodom) bốn phía dựng cùng, Với trước nhà hát một vùng Bô-na (Bonard).
Bóng cây im mát diềm giả, Nhà thờ Thiên-Chúa ngay mà trung tâm.
Đá xây bốn phía vách thêm, Mặc nền hoa thạch trơn êm lâu lâu.
Lầu chuông chót vót vọi sâu, Hai cây thánh giá hai đầu trên cao.
Đồng hồ chỉ đúng khắc sao, Người qua kẻ lại nhằm vào phân minh.
Đức-Bà tượng đá trắng tinh, Mấy đầu cột đắp hoa hình khuôn viên.
Tổn dư muôn triệu bạc tiền, Lập thành cơ chỉ vạng niên thái bình.
Mỗi tuần xem lễ đọc kinh. Tiếng đồn tiếng hát âm thanh rập rờn.
Hai bên thứ lớp ghế bàn, Sạch sẽ kỷ cang đủ sắc quan dân.
Vừa khi thái-tuế Nhâm-dần, Tháng hai mồng một tảo thần bày ra.
Ngày tây mồng mười tháng ba, Nhứt thiên cửu bách lễ mà hai năm.
Bảy giờ xe ngựa xầm xầm, Các quan thẳng tới thấy khâm kính đều.
Y quan rục rỏ dập đều, Đức-cha trần thiết lễ điều tạ an.
Mấy ông chức lớn ngôi sang, Đít-cua (Discours) miệng đọc kỷ cang tỏ nhàm.
Người coi dò hội ngàn trăm, Thấy hình cha cả tay cầm bức thơ.
Hình Đồng-cung Cảnh bé thơ, Cõi inh hờn nhỏ ngẩn ngơ Ri-thành (Pondichéry).
Dung nghi phượng phát như sanh, Mĩa mai hồ bộ long hành tốt thay.
○ Biết bao ân ngôi Đức-thầy, Chịu lời ký thác nặng dày công lao.
○ Muốn trùng tách dặm ba đào, Uống sương ăn tuyết chẳng nao núng lòng.
○ Gương trung chói rạng hình đồng, Tay điều Thái-tử Đồng-cung chẳng rời.
○ Tích xưa tạc đề đời đời, Phận là Quân tể tình thời sư-sanh.
○ Trải qua mấy lúc cải canh, Cơ trời đã khiến hư dinh tuần huân.
Của dân ba vạn có hơn, Phụ thêm nhà nước ra ơn giúp tiền.
Thánh đường cội gốc năm thiên, Đức nên hai tượng dựng liền trước sân.
Gầm duyên hội ngộ có phần, Đầu quan Cẩn chánh Nguyễn-Thần mới vào.
Trọng niềm Pháp, Việt, ban giao, Nhớ xưa sự tích lòng nào phui pha.
Lầu Đức-giám-mục thẳng qua, Cúng ba trăm bạc gọi là thảo đơn.

Nặng nề vì ngh
Tiệc bày thiết
Hầu tinh quá
Ngải đá tách d
Đều là giúp
Bên nhà Thi
Hạt kia hạt n
Mau-da (manda
Mua có tín-ch
Chẳng hề trê
Vi đầu đồng
Thiết là trí h
Biên-hóa còn
Toàn-quyền T
Ngoài thời c
Bá bông xây
Mấy người li
Ngang qua đ
Ro-dôm (Nor
Sau dinh có
Bô-rô (jardin
Có ngôi mã đ
Hãy còn ở g
Cách ba trăm
Các nơi Phá
Cớ sao đem
Vậy nên chu
Dư xài mua
Bổn-quốc (Ch
Văn-chươn
Giờ học bốn
Chia ra bên
Lại còn một p
Nam-kỳ sĩ t
Ta-be (Taber
Thương con
Ơn nhờ Thi
Đời Đức-cha
Thông minh
Nhớ xưa còn
Chung tiền t
Rõ ràng ông

Nặng nề vì nghĩa vì non, Vì nơi danh giá vì cơn tao phùng.
Tiệc bày thết đãi Nguyễn-công, Chủ tân thủ tạt khiêm cung đủ đều.
Hậu tình quá nổi kính yêu, Mừng vui chưa phỉ bấy nhiêu chuyện trò.
Ngài đã tách dặm trường đồ, Du-Me (Doumer) Tổng-thống tàu đỏ sang Tây
Đều là giúp nước hết ngay, Trí mưu thâm viễn phải tay đại-thần.
Bên nhà Thiên-chúa rất gần, Có tòa giấy thép coi phần điển thư.
Hạt kia hạt nọ giấy tờ, Kể lui người tới âm thơ dập đều.
Mandát (mandat) chẳng biết bao nhiêu, Gửi đem đồ đạc cũng nhiều nơi đi.
Mua cò tín-chỉ thiếu chi, Chánh trung có chỗ kêu thi thúng thơ.
Chẳng hề trễ nải đợi chờ, Lon-ton (Facteur) cứ lệ tới giờ soạn đăm.
Vĩ dầu đồng bạc tay nam, Đâu đâu cũng thấu cơ giam nhiệm mầu.
Thiệt là trí hóa cơ cầu, Làm ra giản tiện lệ mau dân nhờ.
Biên-hòa còn dụng xe tờ, Mới bày bày giờ xe máy Tây-ninh.
Toàn-quyền Tổng-thống Đại-dinh, Tứ vĩ song sắt tiền đình nghiêm trang.
Ngoài thời có cửa tam quang, Trong thời lầu cát dọc ngang nhiều tầng.
Đá bông xây lót dưới chơn, Lên thang xuống cấp sáng trưng đêm ngày.
Mấy người liêu thuộc chơn tay, Mỗi tuần chúa nhật một ngày nghỉ công.
Ngang qua đường Mặt-má-hồng (Mac-Mahon),
Ro-dom (Norodom) phía trước giữa lòng rộng rộng ngay.
Sau dinh có sở vườn cây, Vườn của Thành-phố Xá-tây tạo thành.
Bồ-rô (jardin de la ville) roi dấu hiệu danh, Đều khi nhân hứng thích tình du quan.
Có ngôi mã đá bỏ hoan, Xây xôi bền chắc vững vàng ngoài trong.
Hãy còn ở giữa bồn bông, Lâu dài sánh với non sông chẳng già.
Cách ba trăm thước không xa, Ba hình ngó xuống đường là Bê-ranh (Pellerin).
Các nơi Pháp-quốc tỉnh thành, Có ba hình ấy xanh quanh dựng cùng.
Có sao đem tới Nam-trung, Nguyên vì một chỗ không sung bạc tiền.
Vậy nên chuyên chở xa miền, Huân công cho thợ vốn tiền bên này.
Đư xài mua giúp cũng hay, Lại là roi dấu những tay tài tình.
Bôn-quốc (Chasseloup-Laubat) trường gốc học hành,
Văn-chương dạy dỗ rõ ràng trang nghiêm.
Giờ học bốn phía lặng im, Ghế bàn đầu đó khiêm khiêm kính nhường.
Chia ra bên nọ một phương, Cho con tây học tiền trường Xá-tây.
Lại còn một phía bên này, Bá-công-kị-nghệ (Professionnel) có thầy dạy riêng.
Nam-kỳ sĩ tử tinh chuyên, Nhiều người thành đạt liền liền trước sau.
Ta-be (Taberd) trường lập đã lâu, Đờ-kết-lăng (Dekerland) trước làm đầu khởi ra.
Thương con nít thê ruột rà, Cửa nhà tự xuất lập mà Ta-be.
Ơn nhờ Thiên-chúa chở che, Lần lần sung thịnh ngày khoe bạo phìên.
Đời Đức-cha Mỹ càng siêng, Đem thầy dòng lại mỗi giềng mở mang.
Thông minh hậu tấn bốn bản, Học rồi thi đậu làm quan cũng nhiều.
Nhớ xưa công nặng đức đều, Dung nghi mô phạm quanh hiều bao đánh.
Chung tiền tạt đức trọng hình, Dựng trước trường học gọi tỉnh thảo chăng.
Rõ ràng ông Đờ-kết-Lăng, Ngân thu trông ngó xem bằng đầu-sơn.

Thiệt là hậu ngại thăm ơn, Nay còn Bồn-hội đồng như nội trưởng.
Những người Phủ Huyện viên phượng, Thông-ngôn, Thông phán trái phượng đình quê.
Mỗi năm một bữa Hội-tề, Lễ Bần-tử-cốt (Pentecôte) đều về yến diên.
Tốt thay phong hóa roi truyền, Cho con vào đó tổn tiền cũng ưng.
Có con ai chẳng thương cưng, Nền đảng thời mừng đẹp mặt cha mẹ.
La-tinh trưởng gốc các cha, Cửa trong hội thánh lập đã mấy thu.
Đề mà dạy những thầy tu, Coi trong tánh hạnh cang nhu thế nào.
Văn chương mẹo mực, đường bao, Lựa cho phải mặt mới vào làm cha.
Người thời lỗ bước trở ra, Người thời trí chí lâu mà luyện am.
Linh mục chức không dễ làm, Hai bên tài đức đều kham mới thành.
Sở cộp trường nhỏ cũng danh, Lập tại châu-thành đường sá quân phân.
Gọi nhuan nhà nước thi ân, Bày ra phượng tiện cho dân dễ dân.
Mấy người nghèo khổ cơ hàng, Dem con ăn học vững an tấm lòng.
Lớp lạng nghiêm chỉnh ngoài trong, Lần qua trường lớn thành công làm thầy.
Vui xem con nít đồng dây, Gắng siêng đèn sách sau rày đều nên.
Trường con gái ở một bên, Cách bày dạy đồ vững bền làm thay.
Trường của thành phố xã-tây, Nữ-sur Pháp-quốc làm thầy thuở nay.
Dạy vừa thêu tiêu vá may, Tiếng tâm chủ nghĩa cho hay mọi nghề.
Gái Phan-sa học bộn bề, Học chữ học nghề thêm trí thông minh.
Làm ra phong hóa lịch xính, Sắc tài gồm đủ đảng vinh cho mình.
Sơn-dá (soldat) chỗ thành bộ binh, Ba từng lầu cất phân minh vững bền.
Dấu còn thành củ vách phen, Nay làm một sở cội nền quốc gia.
Quan một, quan hai, quan ba, Dạy quân hàng ngũ vào ra chỉnh tề.
Binh thơ các phép luật lệ, Ngày ngày học tập chẳng hề đơn sai.
Thái bình thường bữa dỗi mai, Gặp cơn bất loạn chi nài dục xong.
Bởi vì dự bị sẵn xong, Đề cơn căng vệ đề phòng xuất chinh.
Dưới tàu thì có thủy binh, Lớp tuần ngoài biển lớp đình trong sông.
Thủy thời có soái thủy công, Bộ thời có soái bộ công hăng hoi.
Đàn đầu phần trí phần coi, Miệng hô kèn thổi như thổi trở liền.
Ba-son (arsenal) là sở tạo thuyền, Đủ các thứ thợ liền liền làm công.
Thợ rèn nóng nguội song song, Phận ai làm nấy cho xong mới nhàn.
Thợ bào, thợ dũa, thợ khoan, Thợ mộc đóng ghế, đóng bàn, tủ, rương.
Thợ sơn với thợ xảm dương, Thợ hàng thợ thiết các phường còn đông.
Cấp-răng là kẻ đầu công, Những trang thợ-kỹ thấy thông toán đề.
Đầu đầu thứ lớp nghiêm tề, Chính tu thuyền làm tư bề nhuệ kiên.
Ụ tàu an đồn cận biên, Chờ khi tu bổ hỏa thuyền đem vô.
Thiệt là lợi thiệp hải hồ, Nước giàu binh mạnh cơ đồ muôn năm.
Sở-mộ (Artillerie) chứa súng ngàn trăm, Kho đề trái phá chất nằm ngồn ngang.
Kho-dạn, kho thuốc, kho thang. Kho bánh rượ thịt đề ban binh biên.
Hành Nguyên-soái cận giang biên, Ngó ra sông lớn phía tiền oai nghi.
Tên-gọi Đờ-rơ-nu-đi (Bigault de Genouilly), Đường-đường-diện mạo tu mi anh hùng.

Thống lãnh các đ
Tam trăm năm
Năm mươi chín
Ngân thu đồng
Gần đó Đờ-la-c
Đạo xem các xu
Địa đồ mấy b
Rủi ro binh m
Đá xây tích đề
Trước Nhà hát
Bị trận Cầu-gi
Đông-dương T
Thâu vào ức t
Lý tài trên kh
Thượng-thor C
Mỗi phòng đều
Công việc ph
Mỗi giếng sâu
Hội-đồng-ngh
Tre t ng măn
Lớp sau tha
Thượng-thor
Kho sách, sá
Ghế bàn đầu
Phiên-dịch c
Ông Diệp-vân
Thông minh
Lương bằng
Tánh hay hi
Bạn thời chỉ
Phải trang n
Khi nhàn th
Coi ra trung

Thống lãnh các đạo binh nhung, Tam quân tư mạng chuyên trong trướng hùm.
Tám trăm năm chực tám năm (1858), Nhắm Đà-nẵng tấn xâm xâm ghé bờn.
Năm mươi chín, lấy Sài-gòn (1859), Công lao sự tích sử còn chép ghi.
Ngàn thu đồng sắt tri tri, Rõ ràng nét chữ y nguy tạt đề.
Gần đó Đờ-la-cờ-rê (De Lagrée), Biểu dương thạch trụ bởi về niệm công.
Đạo xem các xứ Mê-công (Mê-khong), Cối bờ hình thể hiệu thông đặng nhiều.
Địa đồ mấy bức họa miều, Dầm-dề sương tuyết biết nhiều đậm trướng.
Rủi ro binh mất giữa đường, Dấu rơi nhà nước thương thương kính yêu.
Đá xây tích đề tạc biều, Người qua kẻ lại mọi chiều ngợi danh.
Trước Nhà-hát cũng một hình, Gạt-Nhê (Francis-Garnier) thuở nọ liêu minh hết ngay.
Bị trận Cầu-giấy đến nay, Ngàn thu diện mạo trầy trầy nét da.
Đồng-dương Thương-chánh một toà, Chỗ là tiền bạc Quốc-gia cội nguồn.
Thâu vào ức triệu luân luân, Chi tiêu các sở ngàn muôn cậy nhờ.
Lý tài trên khéo tri cơ, Làm ra giàu mạnh tư cơ lâu dài.
Thượng-thor Chính-dồn trong ngoài, Ngăn phòng thứ lớp an bài nghiêm trang.
Mỗi phòng đều có đầu quan, Thông-ngôn Thơ-ký các bản An-nam,
Công việc phận ai nấy làm, Hai bên nhứt, nhị, tứ, tam bốn phòng.
Mỗi giềng sáu tỉnh giao thông, Đầu đầu sổ sách công đồng phân minh.
Hội-đồng-nghị-viện trung dinh, Các ông Quản-hạt thích tình bề bai.
Tre tưng măng mọc nổi hoài, Lớp xưa tuyển cử ai ai cũng tài,
Lớp sau thay đổi mấy ngài, Biện thiệp đa tài quen thuộc nói năng.
Thượng-thor là chỗ bốn căng, Việc-quan các hạt công văn rất nhiều.
Kho sách, sách biết bao nhiêu, Các-quan lui tới thấy đều coi chơi.
Ghế bàn đầu đó sẵn nơi, Cỗ kim sự tính chuyện đời chiều chương.
Phiên-dịch chỗ gốc văn chương, Tiếng tâm chữ nghĩa các phương nhiệm mầu.
Ông Diệp-văn-Cương đứng đầu, Tây nam hai phía thích câu phân bài.
Thông minh kiến trọng Hiến-dải, Thiên tư mẫn đạt khám hoài hảo ba.
Lương bằng Tham-biện hạng ba, Thật nhờ hậu ý Quốc-gia dưỡng hiền.
Tánh hay hiểu kính từ huyền, Tạo đoan phụ phụ trọn nguyên thỉ chung.
Bạn thời chỉ tìn một lòng, Lắm khi tế hiêm trợ cùng anh em.
Phải trang học hạnh lưỡng kiêm, Hoan hỉ hoan hỉ liệt liệt khiêm khiêm đủ đều.
Khi nhân thi tửu vịnh diều, Vô ưu vô lự mĩ miều phong nghi.
Coi ra trung bối Nam-kv, Tài danh bức ấy kém gì Thanh-Liên.

Coi bài thơ phía sau :

稱譽過情君子恥之古人有是言也忝著
南圻風俗人物演歌于葉使君人品甚
有取焉爰贈一詩以誌

詩云

誰似曹彬貴得錢
雲龍會合隨安遇
通籍保全名典志
北堂尚在年強壯
己酉春王二月

國恩家慶子孫賢
鷄鶴班行咱自然
一生剛直福成緣
承奉公能孝所光
阮蓮峰 敬題

Bùi-quang-Nhơn, cũng sĩ hiền, Vói Trương-minh-Kỷ huỳnh tuyến ra chơi.
Tử sanh số mệnh ở Trời, Song tình cảm khái bởi bởi nhớ thương.
Thuở trước ông Tôn-thọ-Tường, Lâm Đốc-phủ-sứ văn chương lão thành.
Tao-dàng sáu tỉnh biết danh, Mấy năm hoạn thự liêm thanh thận cần.
Bạn cùng Cũ-Trị tương thân, Tánh hay kính sĩ xa gần ngại phong.
Lũ-Trị ăn ở lạ lòng, Áo quần xít xạt diên khùng quá tay.
Gặp Tường thời Trị mắng ngay, Bởi vì tà tửu ít hay kiên đề.
Họa thơ chống chỏi chê đề, Tai ngọc danh lợi chẳng nghe chẳng cầu.
Ông Tường không dạ chấp cầu, Mặc dầu kêu ngựa kêu trâu thích tình.
Đều là tương trợ thành danh, Đã lâu về cõi âm-minh xa miền.
Tiết thương đạo vị thánh hiền, Chừ luôn nhắc lại cảm phiền lâm thay.
Thống-dốc độ lượng cao dày, Đờ-la-mốt (De Lamothe) lại róc rây mấy trăng.
Phải trang văn học Đại-thần, Nhơn tâm thiện chánh chuẩn thẳng lục châu.
Nước nhà nuôi sĩ ơn sâu, Học chánh là chỗ làm đầu giáo quan.
Tam-tòa trên dưới dọc ngang, Các phòng các sở nghiêm trang tư bề.

Xử hình, xử hộ chính tề, Rung chuông hiệu lệnh thường lễ thuở nay.
Trạng-sư lý doán đặt bày, Ra công cải lầy vậy ngay trước tòa.
Quan to quan nhỏ tại tòa, Gốc nơi Chư-ông-lý phân ra các đường.
Khám-lớn là chỗ ngục đường, Khuôn viên bốn phía vách tường xây cao.
Canh giờ nghiêm nhạc ra vào, Gái trai phân biệt khi nào thấy nhau.
Phạm nhơn kẻ trước người sau, Kẻ can tội nhẹ người đau trọng hình.
Cậy nghề đương đất giải tình, Thương thay nhứt nhứt đã đành thiên thu.
Nhãn tiền thấy những đảng du, Lâm hung mặc án ở tù biết bao.
Khỏi ra rồi cũng chẳng nao, Cứ theo thói củ ờn ào đã quen.
Mu-dích (Musique) nơi các bồn kèn, Vui lòng hứng chí nghe bèn giải khuây.
Sở nấu nha-phiến đồng đầy, An-nam Các-chú thường ngày làm công.
Mùi hương thơm ngát ngoài trong, Thấu-ô thấu-bạch thuốc thúng chứa trên.
Dưới lầu hộp sấp kẹo lèn, Ống cho thuốc xuống cần nên lệ lèn.
Bán đi các hạt muôn ngàn, Yên hà thích thú người càng vui say.
Châu thành một sở xã-tây, Bạc tiền thành phố càng ngày càng sung.
Giữa đường Kinh-lấp (Charner) chánh trung, Lầu đài đường sá rộng thông tư bề.
Quan thầy thuốc, quan Nô-te (Notaire), Quan Thanh-tra với các đề hình quan.
Canh-nông ảnh-tướng bá bang, Tập-tụng sanh-ý các hàng nhà thương.
Sáu tỉnh nhà cửa cầu đường, Gốc bèn Tạo-tát sửa đường cầm quyền.
Tiếng kèn là sở Trường-tiền, Hai mươi hai hạt mỗi giếng âu lo.
Khám-đặt là sở họa đồ, Nam-kỳ ruộng đất sắp đo diệp trùng.
Quan Kinh-lý, Mai-văn-Cung, Thật người cần cang mà công nghiệp nhiều.
Tánh hay không lẫn không kiêu, Quắc-gia hậu lộc chuộng yều người tài.
Dinh, Quan, Bính, Lãm, Sang, Tài. Với Phạm-ngọc-Chiếu bấy ngai có danh.
Vẽ vờ ăn nói khôn lanh, Công lao giúp nước đã đành tạc ghi.
Quan trên người phải thương vì, Lâm lâu thêm trí thì vì bọn bề.
Kho-bạc trữ bạc ê hề, Phần về quản-hạt phần về Đông-dương.
Tuần thành bót (poste) các nẻo đường, Gốc nơi Cò-nhứt phô trương có phần.
Linh tuần linh kin cát phân, Tuần do kiểm xét coi chừng thừa cơ.
Chẳng cho gian tế ơ hờ, Luân phiên chuyển thứ cứ giờ đổi thay.
Đại thương các hảng ở đây, Các nhà lãnh sự đều rày lịch thanh.
Nhà-kín cách tu ép mình, Giữ chắc tánh tình như gấn keo sơn.
Nhà-mồ-côi thật có nhơn, Gặp con cô độc ra ơn giúp nần.
Đem về hoạn dưỡng gian nan, Tây, Nam, bắt loạn hai đảng con ai.
Tục kêu Nhà-trắng lâu dài, Lốp lang nghiêm chỉnh từ ngoài đến trong.
Giữ gìn nữ hạnh nữ công, Lớn khôn thời gả lấy chồng làm ăn.
Đầu đầu có lớp có ngăn, Sửa đường giếng mỗi làng xăng bĩ bàng.
Lắm nhà quyền chức giàu sang, Đem con vào học lòng an chịu tiền.
Chịu tiền thì dễ cách riêng, Các Bà dạy dỗ nhọc siêng đêm ngày.
Tiếng tâm thù tiểu vá may, Văn chương chữ nghĩa học bay rõ ràng.
Chuyện làm phải nghĩa rõ ràng, Ôn nhờ Nhà-nước giúp dàng tiện nghi.
Mỗi năm chịu bạc bồ chi, Giao cho Bà-phước để khi xây dùng.

tuyền ra chơi.
hương.
ong lão thành.
thận cần.
ri phong.

ẻ.
chẳng cầu.
u thích tình.
niên.
hiên lăm thay.
c rày mấy trắng.
thắng lục châu.
quan.
trạng tư bề.

Cỏ chỗ cân giờ nhứt trung, Trên tàu Ông-thượng đặt vòng Địa-la.
Còn năm ba phút vậy mà, Dem đồ hiệu lệnh kéo qua cột cờ.
Đội đến đúng mười hai giờ, Đồ kia rút xuống súng hô giết đây.
Nổ lên một tiếng vang vầy, Châu-thành bốn phía sum vầy giấc trưa.
Vườn-thú cao thấp nhứt thừa, Cỏ cây các món vừa vừa sum sê.
Thượng cầm hạ thú bộn bề, Côn trùng lân giáp kiếm về nhốt nuôi.
Khi nào thừa hứng chơi vui, Quan dân tới đó cũng nguôi phiền tính.
Một tòa Đền-đốc đại đình, Trướng hùm nghiêm chỉnh chỗ thành ngươn nhung.
Hằng tàu hai sở rộng thông, Một sở nhà-rồng một sở Nam-vang.
Hằng bạc trữ hạc muôn vàng, Nhà máy Xóm-chiếu gạo trắng viễn phưng.
Hằng xe-lửa-nhỏ hai đường, Một đường Chợ-lớn một đường Hanh-thông.
Bộ hành lên xuống cũng đồng, Nhăm sau đây cũng thanh sung như thường.
Hằng xe lửa lớn hai đường, Một đường Chợ-lớn một đường Mỹ-tho.
Thiếu chi các hằng buồn to, Vạn thiên ức triệu cơ đồ kinh dinh.
Thiếu chi đường sá hiệu danh, Kể sao cho xiết linh tinh mọi bề.
Khá khen cho hằng bảo kê, Bảo thuyền bảo phố chính ghê bảo người.
Công-ti tiệm biết mấy mươi, Hường-đương nha-phiến nói cười xuê xai.
Cà-phe (café) bán các nẻo đường, Thuốc bao đỏ trắng xanh vàng lịch sang.
Mấy nước phong-tên (fontaine) kỷ càng, Nắng thời xe nước tưới chang ướt đầm.
Chỗ coi các sở Kiểm-lâm, Giấy tờ sổ sách mỗi năm liên liền.
Gỗ cây thiên vạn bạc tiền, Nam-kỳ lục-tĩnh mỗi giềng phân minh.
Phan-sa, quốc-ngữ nhứt-trình, Mỗi tuần in bán sự tinh lạng xằng.
Gia-định-báo là công văn, Phát ra các hạt lệ hằng không sai.
Dọc ngang biết mấy lâu dài, Sở kia sở nọ kể hoài xiết dàu.
Phố phường cao thấp cạnh sâu, Mặt tiền trong hẻm trước sau ở đây.
Ước chừng hơn mười năm nay, Đồn bà nước chệch đổi thay qua thường.
Bên Tàu lắm lúc nhiều nhương, Dân đi các nước tìm phưng ăn làm.
① Tách muôn ngàn dặm sang Nam, Dem thân bồ liễu lòng cam xa vời.
Sài-gòn Chợ-lớn hai nơi, Chệch trai với xầm thanh thoi ở trường.
Thói hay cúng đốt đèn hương, Tam ngươn tứ quý kỷ nhương liên liền.
Đoan-dương, trùng-cửu thường niên, Đêm khi khát-xảo ngày miền thanh-minh.
Trung-thu, Đông-chí rập rình, Lễ kia lễ nọ hậu tinh biết bao.
② Người sanh bất luận nước nào, Cũng đều phong tục tập vào thói quen.
Tấm lòng thành kính khá khen, Lạ là giàu khó sang lèn mà chi.
Bến-thành chợ rộng tứ vi, Mấy cửa hàng xén ở thì luôn năm.
Chỗ ăn chỗ bán chỗ nằm, Ba-tăng (Patente) tiền thuế bạc trăm không cầu.
Ngoài thời cà mướp cau trầu, Chuôi dừa măng mít bông rau cải hành,
Bắp khoai cam quýt ớt chanh, Gà giò vịt đẻ cu xanh tôm càng.
Bánh trái biết mấy chực hàng, Bò heo thốt thịt nhầy trắng dọc ngang.
Cua gạch cu con ra ràng, Gà lộn trái vãi rượu càng ngon xa.
Mắm nêm, mắm ruột, khô tra, Tàn-ô, xá lách, bặt hà tía tô.
Bí rợ nấu với dừa khô, Măng le mắm ruột vật mô sánh bằng.

anh bầu nấ
Lẻ lẻ, chán
sẻ, ba kiế
là thời sủ,
lẻ len, sỏ h
Xoài chua.
An rồi nóng
Sài-gòn thứ
Thiệt là một
Gái ham sắc
Bao nhiêu v
Thầy bói gố
Thầy thuốc
Mấy đứa nó
Chà và ngồi
Thường kh
Nhà dài mấ
Khá khen m
Nấu ăn nh
Thợ xe máy
Sài-gòn bôn
Lâm ăn khô
Mỗi người
Gạo ba thá
Sở nào sở
Sang giàu th
Nghèo thì c
Những tran
Tiếng tây t
Chị em bạn
Người Hải-
Rủ nhau ra
Sài-gòn dan
Bực sông c
Chị nhườn
Thường ng
Tục hay đ
Kim, tranh,
Tốt thay m
Xe mui chi
Bánh mì các
Một mình Ph

Canh bầu nấu cá trê ăn, Cá rô củ cải tánh hăng ưa nhau.
Lê lê, chân nghếch, ốc cau, Gà rừng, mỡ nhát, bò càu, áo đá
Sơ sê, ba kiền, đa đa, Trong các món ấy đều là tên chim.
Cá thời sủ, vược, đối, chím, Chét, hanh, phèn, bống, liềm kiềm, lười trâu.
Ốc len, sò huyết, vọp hàu, Hến, ngao, trai, vẹm, kễ hàu xiết dầu.
Xoài chua, mắm ruốt chung nhau, Vớỉ dáo lộn hột ăn lâu không nhàm.
Ăn rồi nóng nải đa dăm, Đồn bà bốn tánh lại cam thích dưng.
Sài-gòn thứ nhứt chợ sung, Nói sao cho hết điệp trùng hiệu danh.
Thiệt là một chỗ thị thành, Món ăn đồ bận cái canh hoải hoải.
Gỏi ham sặc trai ham tãi, Trai tãi gỏi sặc sặc tãi đều xinh.
Bao nhiêu vật giá trọng khinh, Thách cao mà bán bình bình chẳng cao.
Thầy bói gô qui lao xao, Mỗi quẻ mỗi cát nói phào cũng xong.
Thầy thuốc đồn bà đồn ông, Cao, đơn, huồn, tán, lâm công sắp bày.
Mấy đĩa nói thơ cũng hay, Nói hoải nói hủ nghe rày như diên.
Chà và ngồi đối bạc tiền, Hai ba bốn chỗ liên liên buổi mai.
Thường khi chợ sớm không sai, Linh tuẩn đi xét các loài cá trong.
Nhà dài mấy nóc đông thường, Ngoài thời ngồi chặc cả đường tràng khan.
Khá khen mấy chủ dọn bàn, Tiếng tây học nói rõ ràng quá lanh.
Nấu ăn nhiều kẻ có danh, Càng ngày càng khéo càng sanh trí mầu.
Thợ xe máy, cũng cơ cầu, Thấy thời bác chước lậu lâu nghiệp thành.
Sài-gòn bốn phía châu thành, Bá công kỹ nghệ xanh quanh đông đầy.
Lâm ăn không nói churen tây, Kề hết ra rày vạn vạn thiên thiên.
Mỗi người mỗi tháng có tiền, Kề nhiều kẻ ít lộc riêng vững bền.
Gạo ba thắc, nước phon tên, Quán cơm quán rượu hai bên sảng sảng.
Sở nào sở nấy nhảy tràng, Gắn đầu mua dó đồ đoàn thường xuyên.
Sang giàu thì sướng như tiên, Lòn xe xuống ngựa bận hiên vãn lai.
Nghèo thì có nghiệp sanh nhai, Ngày làm tối ngủ năm dài thanh thoi.
Những trang con gái các nơi, Đem thân lưu lạc về chơi Sài-gòn.
Tiếng tây tập nói cũng dòn, Sửa đôi nhan sắc phấn son sạch dôi.
Chị em bạn tác khuyến mời, Lâu lâu xem cũng thành người lịch sang.
Người Hãi-nam ở dọn bàn, Tập khôn tập khéo nhà hàng đã lâu.
Rủ nhau ra mướn phố lâu, Lâm nhà hàng nhỏ bán hàu cơm tây.
Sài-gòn danh nhứt đời nay, Sông sâu trăm trượng chánh ngay phía tiền.
Bực sông cần đá khuôn viên, Hư đầu sửa đó liên liên tu bồi.
Chỉ nhường kinh-quốc chỗ vua, Nhen dân đồ hội tư mùa lịch xinh.
Thường ngày qua lại người Thanh, Tại tòa Tân-đảo xét trình luôn luôn.
Tục hay đồn địch giải buồn, Cúng cơm đãi tiệc thơ tường xướng ca.
Kim, tranh, bài bản rập hờn, Thanh tao nhả hứng miệng ca tay dờn.
Tốt thay mấy ả giai-nhơn, Tay vàng tay ngọc ngón dờn quá xinh.
Xe mui chiều thả xanh quanh, Đồi vòng Bà-chiều thích tình vào ra.
Bánh mì các tiệm gần xa, Thơm ngon khí vị đều là khéo khôn.
Một mình Phước-thái tiếng đồn, Thường khi trước cửa đập đồn người ta.

Chùa Ông-bồn xóm Bà-bà, Tên Phụng-sơn-tự hội mà quá sung.
Bên đồn bà, bên đồn ông, Mỗi năm đáo lệ nhóm chung bạc tiền.
Xưởng ca tế cúng liên liền, Bạn Nam bạn Quấn hát liên đến ngày.
Xã-trì các hảng cho vay, Ở bên Ấn-độ dòng tây các miên.
Tách ngàn qua cõi nam thiên, Dinh thương phóng trái mỗi giềng gây nên.
Cắt ra phổ xá vững bền, Mua chợ mua đất kéo lên đây ngay.
Lớp thời bán vải cho vay, Lớp thời làm việc đều nay chà-và.
Cũng là chung một tiếng Chà, Cả trong Ấn-độ vậy mà khác nhau.
Một Chà xã-trì khá giàu, Bạc muôn bạc vẹo chẳng cầu sức ai.
An-nam các-chú gặt hoài, Tính vắng tính dài tham có ích chi.
Cắt chùa kính phụng từ bi, Mỗi năm chừng cộ Phật đi một lần.
Ba bốn chỗ nữa cũng gần, Làm chùa thờ Phật riêng phần sữa trau.
Bển-nghe sông rất rộng sâu, Đặt tên Bển-nghe bởi đầu mà rằng.
Nguyên xưa rậm rạp còn rừng, Trầu thương dầm tắm hoặc chừng nghe kêu.
Ngày nay phong cảnh tốt đều, Tàu ghe lớn nhỏ đậu bèo hai bên.
Đò dọc rước mỗi xuống lên, Giành nhau xâu xé vang rền cả ngày.
Ghe bầu sắp lớp đậu ngay, Trong cầu Khánh-hội nổi dài dỏi dầy.
Cầu-mống khen ai khéo xây, Mấy năm trải đã mấy rày xuân quan.
Gó ba sở hảng cũng sang, Nghiệp làm đồ sắt ở ngang đầu cầu.
Chuyên nghề sữa máy đóng tàu, Lại đi chịu giá chợ cầu các nơi.
Xứ xa tàu mới tới nơi, Hư dầu muốn sữa thanh thoi lệ làng.
Các loài kẽm sắt đồng gan, Máy kia máy nọ nhầy tràng biết bao.
Trương nghe đập sắt ào ào, An-nam các-chú ra vào tiếng vang.
Cột cò Thủ-ngũ nghiêm trang, Có nhà đánh thuế hóa hàng bín buôn.
Xe lửa nhỏ đi luôn tuồng, Chỗ người đông đảo rung chuông liên liền.
Chạy dài theo mé giang biên, Tới chợ Ông-lãnh phố liền ra vào,
Công-ty heo thương ào ào, Buổi khuya buổi xế biết bao heo bò.
Cũng là sanh lý cơ đồ, Cả năm sát hại kẻ mò xiết ngàn.
Khởi bót lên ngay Cầu-quan, Bên phía tay hữu luôn hàng thanh-lâu.
Nhứt-bốn điểm đều ở lầu, Trương phóng sạch sẽ rước hầu khách sang.
An-nam phố thấp ở tràng, Tối ra kéo niều dọc ngang cùng đường.
Nực cười trêu phỉnh phẩn hương, Biết ai là chắc cứu trường ai ăn.
Lục-xi tuần lễ hai lần, Đĩ nào cũng vậy sợ chừng bệnh đau.
Phía đường trước cửa Kho-dầu, Có hai rạp hát hai đầu la vang.
Thường đêm hát lấy tiền giảng, Mà đêm thứ bảy nhầy tràng người ta,
Chùa Ông-thánh mới lập ra, Đất linh phải chỗ này đã thanh sung.
Thái-hưng nội hội rất đông, Quan viên chức sắc đứng trong bọn bản.
Thái-bình nguyên trước là làng, Dinh-thần có sát Thành-hoàng vua phong.
Sao dời vật dời mấy dòng, Hóa ra một chỗ thuộc trong Châu-thành.
Chủ-hội tên là quân Bảnh, Gốc con ông chủ Thái-bình làng xưa.
Mỗi giềng còn lại dày dứa, Nhờ người lòng tốt đẹp vừa với nhau.
Đồng tâm hiệp lực lo âu, Nay thành qui củ bền lâu vững vàng.

thay một xóm
đủ sung túc
chợ nhỏ coi c
bến đất-thánh
thu chóit t
thần miếu t
sau đất trổ
súng dượt s
bên gò đất c
mạng thạp l
Nam phụ lão ấu
trụ hạ chiế
Giặc loạn chết d
Hoan hồi ải th
bây khôn c
Trở trìn đặt c
Chợ-hộ phong c
Trong chùa tra
Chùa Phù-châu
Cầu-bông địa c
Thuở kia cần
Ngày nay đồng
Thăng qua ch
Nghề chài ngh
Nhà lâu thờ l
Người trong l
Lập thành cơ
Dinh-thái-Sơn
Vào Nam-kỳ
Ai dè thời sự
Bốn năm lao
Rời ra ở tại l
Mọi chiều ph
Lần hồi sau
Ăn chung má
Bây làm vốn
Độc lòng bền
Xin giùm đ
Ngày nay ph
Lưu truyền v
Hiệu đề Ph
Cho người h

Tốt thay một xóm Cầu-quán, Ăn chơi dờn địch lịch sang nhiều nhà.
Chợ-dầu sung túc cửa nhà, Có cảnh Chùa-bà tuy nhỏ mà linh.
Chỗ chợ nhỏ coi cũng xinh, Nhóm năm bảy chục binh binh thường đông.
Kề bên đất-thánh nền sung, mã ông Lái-gấm chánh-trung một nền.
Ngàn thu chói tạc họ tên, Khuôn viên bồi đắp vững bền xanh quanh.
Công thần miếu trước anh linh, Nay làm một chỗ tập binh trú phóng.
Phía sau đất trống minh mông, Xưa đồng Tập-trận rộng thông tư bề.
Mô sùng dượt sáng thường lễ, Trường đua thi đề đấu về ngựa hay.
Kề bên gò đất cao đầy, Kêu rằng Mã-nguy thuở nay tiếng cùng.
Minh-mạng thập lục niên trung, Phan-an thành hãm người trong hơn ngàn.
Nam phụ lão ấu cả đoàn, Tội lây vạ trảng vua chẳng thứ dung.
Biên tru hạ chiếu ngai rồng, Thành trung tặc đảng chôn chung một lăm.
Giặc loạn chết đã cam tâm, Ruồi ro xich từ lỗi lăm vì dẫu.
Hoan hờn ăn thảm uống sầu, Suối vàng lạnh lẽo ai cầu cho siêu.
Đời nay khôn quý quá nhiều, Tục ngữ bảy đều mã-nguy đầu thai.
Trở trính đặt đề bởi ai, Tình cờ tiếng nói còn hoài đến nay.
Chợ-hộ phong cảnh tốt thay, Chùa Minh-sư lập tại rày ga-xe.
Trong chùa tranh khiết chính tề, Ăn chay đề tóc người mê Phật-đường.
Chùa Phù-châu ở bên đường, Tụng kinh viết sớ sãi thường thanh thời.
Cầu-bông địa cuộc thanh tươi, Có ông Phủ-Kiệt đương đời giàu sang.
Thuở kia cần khổ gian nan, Ở nơi đất Hộ mở mang tư bề.
Ngày nay đông đảo chính tề, Từ dân sanh lý nghiệp nghề thanh sung.
Thăng qua chợ mới rất đông, Ở ngoài Ba-xã vào trong quá nhiều.
Nghề chài nghề nhuộm mọi chiều, Đi buôn làm việc người đều thanh thời.
Nhà lâu thờ Đức-chúa-Trời, Tên kêu Tàn-định thiệt nơi chính tề.
Người trong họ, ở tư bề, Nhà in cha Thượng cất kê dựa bên.
Lập thành cơ chỉ vững bền, Bán ra sách vở giúp nên các trảng.
Đình-thái-Sơn người Nghệ-an, Gốc dòng khoa mục rõ ràng Trâm anh.
Vào Nam-kỳ thuở xuân xanh, Theo Lê-bá-Đánh học hành lập thân.
Ai dè thời sự phân vân, Vào trường Tàn-định tập dần công phu.
Bốn năm lao khổ cần cù, Học nghề đóng sách luyện tu nghiệp thành.
Rời ra ở tại Bến-thánh, Nhà Ô-gúc-Bố (Auguste Bosc) tất tình làm công.
Mọi chiều phận sự vẹn xong, Mỗi ngày hai cát cũng không dạ phiền.
Lần hồi sau cũng khá tiền, Cảm ơn nhật-phụ đức hiền phối duyên.
Ăn chung mà lại làm riêng, ít nhiều thâu góp nhọc siêng tháng ngày.
Bày làm vốn nhỏ đầu tay, Năm trăm đồng bạc dựng gầy thiếu đa.
Độc lòng bền chí trát ra, Nhờ ông Vĩnh-Kỷ ơn ra bảo toàn.
Xin giùm đóng sách cho quan, Tại nơi kho sách bạc ngàn hóa sanh.
Ngày nay phần phát thân danh, Vợ con sung túc lập thành qui mô.
Lưu truyền vĩnh viễn cơ đồ, Cội cây nguồn nước dăm mô quên nghĩ.
Hiệu đề Phát-Toán một khi, Đem tên cha vợ tạt ghi đề đời.
Cho người hay biết nơi nơi, Băn thanh ngọc nhuận rạng ngời gia đình.

恭贈安南印書堂主人丁泰山賁台

七言詩云

有志欣君自擔當

立成机畧印書堂

百般經始開生面

諸轄營謀集利場

在我權衡昌事業

新民視咱售文章

商途日進光明點

從此南州並富強

又恭贈著南圻書主人阮蓮峰先生

五言詩云

平定多英俊阮蓮峰逸才壯行司馬操老練歐陽懷

筆墨留千古声名振九垓通還八達告往可知來

右美款地轄會同阮賽亮

敬題以誌

Hai tòa đất Thánh minh minh, Từ vì xây đắp vách thành vọi cao.
Bốn mùa gió thổi rao rao, Linh hồn người chết thoãn vào thoãn ra.
Miếu chùa hội quán của ta, An-nam các-chủ vậy mà biết bao.
Rủ nhau tiền bạc cúng vào, Thiện nam tính nữ mặt nào chẳng ưng.
Gặp con trong hội không chừng, Người nào đau chết cơ bản rủi ro.
Của chung tình thảo xúm lo, Lễ nghi tổng táng chẳng cho đơn hèo.
Thiệt là trung hậu khá khen, Tập nhau chuyện tốt tục bèn thuần lương.
Đồ âm-công các ngã đường, Mấy người đầu-nậu đã thương sảm ra.
Thành phố bèn sang các nhà, Rủ khi từ táng đầu đã sảng nơi.

tiền tiên
bổ đoán đủ
Sai-gòn Chợ-l
Đầu ai nghèo
Nhà vàng giá
Tục hay cò b
An thua chẳ
Bất kỳ bé lón
Nhi là sá h
Thối hay b
Bóng kiền tr
Càng ngày c
Kỳ ra kiểu
Đua nhau tra
Mây mưa mộ
Sai-gòn Chợ-l
Chà-và có v
Ngậm ngườ
Coi qua một
Châu-thành
Bồn-kèn, đ
Nghiêm h
Thối dân nh
Từ khi chán
Sai-gòn đến
Phi bao ư
Lần lần nay
Lăng-Si (Blan
Rủi vira x
Người than
Đu-Me (Doun
Các quan h
Ông-Bô (Beau
Toán-quyền-
Tàu ngi v
Cầm cần nan
Nam-kỳ Th
Mình lương
Tánh dân m
Lịch xinh ph
Trong ngoài
Đều là phần

ít nhiều tiền bạc theo đời, Có ba bốn hạng rước mời tùy nghi.
Đồ đoàn đủ hết y nguy, Lệ mau công chuyện vậy thì như chơi.
Sài-gòn Chợ-lớn hai nơi, Coi trong tang lễ tục đời rất xinh.
Đầu ai nghèo khổ một mình, Chúng bạn hết tình khi chết giúp nhau.
Nhà vàng giá triệu trước sau, Kể đa người thiếu nhóm nhau đưa đường.
Tục hay cò bạc thường thương, Bài cáo thứ nhất các đường hẻm eo.
Ăn thua chẳng kể khổn nghèo, Xóm nào xóm nấy đánh theo chặn nhà.
Bất kỳ bé lớn trẻ già, Đồn ông đồn bà đập tới thời mê.
Nhì là sá hổ với me, Phá bầu, tứ sát, các tề, đập đều.
Thối hay bắt chước nhau đều, Mấy năm nay cả sấm nhiều vàng đeo.
Bông kiền trăm chuỗi xuyên neo, Chặt tay chặt cổ thêm đeo hột xoàn,
Càng ngày càng mắc giá vàng, Tiền công thợ bạc quá ngàn quá muôn,
Bày ra kiểu cách rập khuôn, Lâu lâu lại có luôn luôn mới hoai.
Đua nhau trang sức đời mãi, Cá chim sổng sắc trai tài ngã xiêu.
Mây mưa một trận ập yêu, Ngàn vàng không tiếc mua liều thú chơi.
Sài-gòn Chợ-lớn lịch đời, Vàng đeo dây cổ xoàn ngời hai tay.
Chả-và có vận cho vay, Tịch nhà lấy đất giấy đầy chật rương.
Ngậm ngùi cái cuộc tan thương, Nhơn tâm thế biến lẽ thường sử nhiên.
Coi qua một chuyện nhơn tiền, Thì kia các chuyện biết liền đầu sai.
Châu-thành du đảng trong ngoài, Lập phe lập lũ tranh tài với nhau.
Bồn-kén, đường-mới đầu đầu, Củ chi tay sắc đứng đầu là hơn.
Nghiêm hình trọng phạt chỉ sờn, Miềng cho trả oán rửa hờn mới cam.
Thối dân như vậy sao kham, Dần dần xin phải trước làm răng be.
Từ khi chánh-soái Du-Me (Doumer), Đồng-dương các việc thêm bề sửa sang.
Sài-gòn đến ải môn quan, Hỏa xa thiết lộ sấm toan khởi hành.
Phí bao ức triệu công trình, Khoan sông đào núi sửa bình đường đi.
Lần lần nay đã cũ thì, Từ Nam đến Bắc chờ khi cáo thành.
Lăng-Si (Blanchy) lấy lễ công bình, Thương dân nghèo khổ đem mình trở ngẩn.
Rủi vừa xảy phát bệnh căng, Xuống làm địa hạ Tu-văn đã rồi.
Người than kẻ khóc ngậm ngùi, Trống xira công đức sứt sủi nhớ trông.
Du-Me (Doumer) công việc chưa xong, Ngải đã mảng hạng về trong xứ mình.
Các quan hội nghị Pháp-đình, Lựa người mần cán liềm thanh trọng thần.
Ông-Bô (Beau) đương nhậm Bắc-Kinh, Triều-đình điển báo cũ hành chiếu chương.
Toán-quyền-tổng-thống Đồng-dương, Khâm sai khôn ngoại phong cương điều đình.
Tàu nghị vừa tới châu-thành, Người ta chim ngưỡng oai linh vang đầy.
Cầm cân nam bắc một tay, Đồng-dương triệu chúng đều rầy ngóng trông.
Nam-kỳ Thống-dốc một ông, Ro-dê (Rodier) đổi lại cũng trong chuyến này.
Mình lương hội ngộ sum vầy, Mưa nhơn khi rưới cả bày dân đen.
Tánh dân mềm diệu khá khen, Tôn quân thần tượng thói quen rồi còn.
Lịch xinh phong thổ Sài-gòn, Mấy thầy làm việc sắc son một lòng.
Trong ngoài xu sự phó công, Hai bên bốn phía thấy xong chuyện mình.
Đều là phần phát thân danh, Nơi nơi giếng mỗi thừa hành chẳng sai.

Bề trên thanh trị lâu dài, Thuộc liêu phận dưới đủ tài thành thời.
Mỗi tuần chúa-nhật nghỉ ngơi, Cầm kỷ thi tấu nhóm chơi luận đàm.
Chữ nhu dòn dích vui ham, Văn lai xướng họa siêng làm rất hay.
Quân thân là ngời cao dày, Phu thê huynh đệ bạn rày ngủ luận.
Cầu cho đều thấy thận cần, Trọn bề ngay thảo giữ thân nhơn nghi.
Chánh soái Lo-bu-côp-ki (Klobukowski), Đương kiêm hiện tại trần thi Đông-dương.
Ngài hay độ lượng khoan hồng, Thương dân Nam-việt xem đường cổ quán.
Phải trang khâm mạng đại-thần, Mỏ lòng cha mẹ doái phần tôi con.

Chợ-Lớn

Chợ-lớn phong cảnh thi :

- *Dời dỗi nguời thương cảnh nước non,*
- *Phiền hoa Chợ-lớn giáp Sài-gòn.*
- *Dục-anh rọc rỏ lầu dôi lớp,*
- *Mai-tự sum sê lũy một hòn.*
- *Tham-biện Xả-tây Cò-bót đủ,*
- *Mình-hương Chùa-phật Miếu-đình còn.*
- *Kẻ sau cho hết bề thanh lịch,*
- *Nho nhũ phong lưu dẫu chẳng mòn.*

Chợ-lớn giáp ranh Sài-gòn, Đường xe ngựa chạy thẳng bon nũa giờ.
Xe lửa lớn nhỏ hai bờ, Một bờ đường giữa một bờ đường sông.
Dai cù bốn phía rộng thông, Dọc ngang ngã gác thấy đồng có tên.
Rạch kinh ghe đậu kéo lên, Phố phường lầu cất ở trên chính tề.
Nhà máy bầy sỏ bộn bề, Tiệm kia tiệm nọ ê hề bán buôn.
Người thanh ở đó dư muôn, Làm ăn nghề nghiệp như nguồn nước sung.
Kẻ nghèo lãnh việc làm công, Người giàu giúp sức không lòng ghét nghì.
Trước sau tin cậy phải nghi, Chẳng hề tham lạm chẳng khi ngại tình.
Hùn nhau thương mại kinh dinh, Thương niên tính sỏ phân minh vốn lời.
Nước Nam nhơn tánh ở đời, Ghét người thảng kỉ sợ người hóa nghì.
Vạy nên cát hản công-ti, Nhát gan nhỏ bụng ít khi lập thành.
Chẳng bằng người nước Đại-thanh, Tề tâm hiệp lực đình sanh xa với.

Sống thời sanh lý ở đời, Chết thời nghĩa-địa sẵn nơi chôn về.
Mảnh xương thấu trửu đề huề, Chẳng cho thất lạc bones bễ tấm thân.
Nặng nề sầu t uế cấp cần, Mà hay đều dặc đỡ lẫn nhau đi.
Tan bồng hồ thử nam nhi, Phải nhơn phải nghĩa phải nghi tương thân.
Thối hay kinh phụng quỷ thần, Ở đâu chùa miếu lo phần vĩnh vi.
Hà-chương Hội-quán ai bì, Ôn-lăng Thất-phủ hạn nhĩ hạn ba.
Các chùa còn lắm xa hoa, Thờ Ông Phước-dức thờ bà Tài-sanh.
Thiên-hậu thánh-mẫu rất linh, Quan-công-thánh-đế lịch xình tượng hình.
Vái van cúng tế kính thành, Xin xăm cầu thuốc rập rình, ngày đêm.
Thường khi sông biển thuận êm, Bạc ngàn trả lễ chẳng hềm tốn hao.
Cộ chùng không sót Bang nào, Dưa nhau khéo vụng lao xao trăm bề.
Các phương hỉ cặng lạc đề, Có dư thì đề của về công nho.
Lợi vào trước nhỏ sau to, Cho vay cất phố xóm lo bồ chi.
Tục hay thượng quỷ hảo thi, Lại hay tin tưởng những kì dị đoan.
Giấy tiền vàng bạc tro tàn, Mua ra phí đến muôn ngàn như không.
Tập quen lâu đã trắng đồng, Đã hay bác chước mà lòng tự nhiên.
Đời nay chuyện thấy nhẩn tiền, Các nước đều có thói riêng rõ ràng.
Nghề buôn thứ nhứt khóa ngoan, Hai là nghề thợ lại càng khéo lành.
Cuộc chơi Chợ-lớn Châu-thành, Mỗi đêm hao tốn chưa đành tiền muôn.
Các trường diên hí giải buồn, Bạn Nam bạn Quấn hát tuồng cũng vui.
Đầu hôm đồng đảo tới lui, Chỗ đèn năm ngọn ăn ngồi xuê xan.
Bán đồ ăn uống nhẩy tràng, Bá ban thập vật bĩ bán lại qua.
Lầu-xanh chỗ khách vô ra, Treo lồng đèn hiệu trước nhà nhớn nỉ o.
Giọng ngâm giọng hát ngân ngơ, Trêu hoa ghẹo nguyệt phỉnh phờ ấp yêu.
Tiếng bạc klông dặng bao nhều, Trong năm bảy cất mà liều bỏ thân.
Mối mang miễn tới cho cần, Rước đưa đưa rước mấy lần cũng xong.
Những còn Nhứt-bồn Quấn-dòng, Đĩ mà sửa soạn chỗ phòng khiết tịnh.
Nhộn nhàn ong bướm đem tin, Lốp lui lốp tới kính kính ngựa xe.
Mượn màu son phấn trẻ khoe, Dập dồi sớ sắc một bề gió trắng.
E khi bệnh hoạn không chừng, Có Quan thầy-thuốc mỗi tuần lục xỉ.
Mấy con lo lậu bất kì, Di hoan trốn thuế lắm khi tiềm tào.
Tú-bà phỉn đồ khôn ngoan, Trau tria nhan sắc coi cặng thêm duyên.
Khách sang rước chớ đầy thuyền, Miễn cho đẹp ý bạc tiền sá chi.
Lắm trang nhỏ nhả nam nhi, Ngổ là vu vật khả dĩ nhơn tình.
Ai dè nó quá phong tình, Đa dâm uế trước cả mình không kiên.
Rủi ro độc khí nhiễm truyền, Dương-mai bệnh phát khôn diên có ngày.
Bối vì không có quan thầy, Không ai xem xét nên rầy sanh đau.
Tuần do ngắn đón trước sau, Thăng bát con gái tróc cầu dần về.
Chủ hoa chực lãnh tư bề, Đưa mô có bệnh đem về nhà-thương.
Nước nhà phép nhạc chiêu chương, Chẳng kiên chẳng sợ cứ vương vấn hoài.
Độc truyền cả gái cả trai, Biết đau mà chuột thuốc bài trừ căn.
Các quận phong tục lắm ăn, Có đặt Hộ-trưởng coi dân châu thành.

Xả-tây lâu cất rộng thính, Cửa trong thành phố phân minh mỗi giềng.
Sải-gõn so lại bực tiền, Sau thì Chợ-lớn của tiền biết nhiều.
Coi ra thấu xuất rất đều, Cũng thêm thanh lịch càng nhiều phiên ba.
Dục-anh mới lập một tòa, Lầu đài thứ lớp thật là lịch xính.
Khuôn viên ở dựa chân thành, Hai bên rộng rãi dành rảnh nghiêm trang.
Ồn-bà tính hạnh điệu dàng, Học chuyên phép mỵ kĩ càng không sai.
Chuyện làm phước đức lâu dài, Định nên cơ chỉ hơn vài ba năm.
Thương người thái sẵn lỗi lầm, Bày ra có chỗ nuôi cầm trẻ thơ.
Nguyễn-Thân vừa lúc ơ hờ, Gặp người làm phải mặt ngơ bao đánh.
Cũng ba trăm bạc lấy tình, Cũng là nghĩa cử mĩ danh lưu truyền.
Đu-Ê (Drouhet) người có đức hiền, Vợ chồng gây dựng mỗi diên mở mang.
Nam-kỳ phụ nữ muốn ngàn, Đội ơn chẳng khác rõ ràng thần sanh.
Các nơi cỏ bót xanh quanh, Thủy hỏa đạo tục tuần hành đa đoan.
Tham-biến phần coi tổng làng, Lầu cao đỉnh rộng tứ bán khuôn viên.
Học trường dạy dỗ công siêng, Trường quan trường tổng sanh viên dập đều.
Nhà thờ nhà phước mĩ miếu, Cả trong toàn hạt cũng nhiều chỗ danh.
Hiền, Kì, sự nghiệp thản vinh, Ông Lương-minh-Kỳ lạc tính y gia.
Ngoại khoa đất pháp Hoa-dà, Huê nang lai viết phương đa diệu huyền.
Nam-kỳ sĩ thứ quan viên, Mòng ân tế cứu lịch niên danh tri.
Hiện tồn chơn tượng đứng nghi, Y quan chính túc tu mi lão thánh.
Tâm điền lưu giữ hậu canh, Lang tôn quế tử ninh bình mãng dinh.
Biển liên đề tặng phân minh, Chiêu chương sự tích gia đình huy hoàng.
Châu thành đủ các cửa hàng, Hàng Tây hàng Bắc với hàng Xiêm Mên.
Hàng Chà láng Chêc hai bên, Mấy từng lầu cất được trên ở đây.
Hương-Đương tiệm lập cũng hay, Đỡ cho thiên-hạ như vay nhẹ lời.
Thiếu chi tộc hậu các nơi, Sanh nhai đất ý ăn chơi không nhảm.
Thiếu chi thầy thợ việc làm, Các ông Địa-lý luận đàm thấp cao.
Y sanh kê hết xiết bao, Duy ông Chức-Tượng tuổi cao phải tầy.
Lóng nhơn giúp chúng lâu nay, Nghĩa phương giáo tử vui thay thợ tràng.
Thầy Cát-chú, cũng bốn bản, Thầy-bói tầy-tướng dọc ngang hiệu dễ.
Lâm ăn sở cậy có nghề, Ít năm đem bạc trở về cố thôn.
Lại thêm các sãi thuyền môn, Ở bên Hương-cảng nghe đồn nước Nam.
Nhơn khi chùa miếu việc làm, Thiều hương kiến tiệu thỉnh đàm sang thưởng.
Thầy chùa ở tại địa phương, Tụng kinh chịu đàm phổ phưởng các nơi.
Hoặc là tuần tự cúng nôi, Càng sao cúng tạn theo đời cũng xong.
Thầy-pháp khiến trông sai đồng, Ráng hơi hò hét Bà-hồng lên ngang.
Châu mời thì rước bóng chàng, Thầy-dò thầy-quê hay bản hơn thua.
Thợ-bạc đất đủ bốn mùa, Thợ-may chỉ dệt một mùa đông thiên.
Thợ-dá làm cũng khá tiền, Thợ-thêu liễn trường liễn liễn cả năm.
Thợ-mộc nắn trổ láng năm, Thợ-sơn thợ-cần bạc trăm có thường.
Lại thêm các thợ nhảm-phường, Các lò thợ-dúc tổ tượng khuôn viên.
Ấm-công đồ sấm nhiều tiền, Sang lên hai hạng theo miền dinh quê.

ông Hộ-Bảo ph
giờ tối, đi
ra các chỗ đ
xưa tá vận
truyền tập
là phẩm t
Hộ-Vấp danh
khi Ngủ-qu
đoàn trốn đ
Hộ xót xa t
ngân một th
còn con chá
Bồ-hữu-Phu
trai lớn, vợ
không ý th
cận Soái-gi
gái là cô B
đồng kho
sang vật qu
hạt hay đất s
Ngựa xe trướ
trên danh
nhiên phư
Tân-hóa sung
tươi bóng
Một tòa Nhà-ph
Phải là một ch
Bồng nam đồng
Các bà nuôi da
Nhà thương m
bị nhờ phép
Thuở kia ông
Tiếng tâm chủ
Các quan thợ
lương có giữa
vua Đồng-K
Nay còn con n
Người đều ho
Tương ông Tô
Cung-ti lập ti
Sấm tàu hai ch
Bà thành bá k

Đồ ông Hộ-Bảo phủ phê, Người nay đã mất mà nghề còn quen.
Mười giờ tối, đi có đèn, Phòng quán gian tẽ lộn xen u hóa.
Kề ra các chỗ danh gia, T uở đời quan cự có nhà Trịnh-công.
Ngài xưa tá vận Gia-Long, Tên là Hoài-Dức hiền trung trọn nghi.
Lưu truyền tập Cẩn-Trại thi, Gia-định Thông-Chí đều tài lịch nhơn.
Phải là phẩm trọng Đầu-sơn, Dưới trăm năm hầy còn cơn căm hoải.
Ông Hộ-Vấp danh chẳng phai, Giàu mà nhơn đức ít ai sánh bằng.
Nhớ khi Ngh-quả đạo dân, Bị cơn biến loạn cơ bần lưu ii.
Cả đoàn trốn đến Nam-kỳ, Đói no sống thác còn gì mà mong.
Ông Hộ xót xa trong lòng, Xin quan cho phép cỉ ăn cùng đạo dân.
Bạc ngàn một thuở thi ảo, Mà nay tiếng tốt xa gần ngợi danh.
Roi còn con cháu hiền-vinh, Cho hay tích đức mình mình đến rày.
Ông Đồ-hữu-Phương ngày nay, Hưởng nhờ phước thọ sum vầy thất gia.
Con trai lớn, vợ Lang-sa, Tên là cậu Chấn nết na hiền lành.
Mình không ý thể quyền hành, Lại thêm có đức song sanh trai hiền.
Hầu cận Soái-gia toàn quyền, Thứ nam thì đậu n hần tiên hiền van.
Con gái là cô Ba-Nhàn, Lấy chồng người nghệ tên Hoàng-trọng-Phu.
Cũng dòng khoa mục văn nhu, Nay làm Tổng-đốc hoạn du Bắc-kỳ.
Nhà sang vật quới thiếu chi, Cặp hàng dượng lão tứ vi đá liền.
Tánh hay đãi sĩ chiêu hiền, Một năm rước khách tốn tiền ngàn muôn.
Ngựa xe trước cửa luôn luôn, Phải nơi phần phước vật chuồng một nhà.
Vẹn tròn danh giá tiếng xa, Bài thơ hưu trí trẻ già đọc van.
Quả nhiên phước lộc thọ toàn, Tiên nhơn thể trách ngày càng lưu phương.
Tàn-hóa sung thành thôn hương, Nhà-thờ Chợ-quán đồng lương chỉnh tề.
Tốt tươi bông trái tư bề, Xứ nhiều lò đúc thật nghề tinh chuyên.
Một tòa Nhà-phước mỗi giềng, Ruộng vườn đất cát bạc tiền dinh dư.
Phải là một chỗ thiện từ, Phải là vĩnh viễn căn cư đời đời.
Đồng nam đồng nữ thanh thời, Sớm khuya ăn học cặp thời gia công.
Các bà nuôi dạy hết lòng, Tu hành phước đức ơn đồng thân sanh.
Nhà thương một sở thịnh thinh, Giúp người bệnh hoạn dưỡng tinh nhân thân.
Đội nhờ phép nước thi ân, Lâm ra có chỗ cứu dân tai nạn.
Thuở kia ông Đốc-học quan, Tên Trương-vĩnh-Ký tánh càng hiền lương.
Tiếng tâm chữ nghĩa ngoại phương, Chỉ công đi học dặm trường non sông.
Các quan thọ nghiệp rất đông, Truyền thơ các món dịch dùng quốc âm.
Dựng cờ giữa cỉ ổn Từ-lâm. Tiên phong đạo cốt thâm trầm ung dung.
Ơn vua Đồng-Khánh tặng phong, Thi chương ngự tứ Nam-trung ân-hiên.
Nay còn con nối mối giềng, Một nền lư mộ cận biên Thánh-đường.
Người đều hoài cảm tư lương, Đâu rồi sánh võ lổ tường nấy pho.
Thương ông Tổng-Nhiệm Cầu-k o, Mấy năm sáng tạo cơ đồ dọc ngang.
Công-ti lập tiệm sửa sang, Đặt người coi sóc lang chang bộn bề.
Sắm tàu hai chiếc chỉnh tề, Đạo chơi các sở khi về khi đi.
Bại thành há kể lăm chi, Song le lăm dụng bởi vì phi nhơn.

Người Nam thương cuộc ai hơn, Ngán năm tiếng đề còn cơn chạnh lòng.
Có người giàu lớn lạ lùng, Ông Lê-phát-Dật Nam-trung ai tày.
Thật là cự phú đời nay, Con trai đều thấy dân Tây sang giàu.
Khen cho phú quý mưu sâu, Dạy con một cách nhiệm mầu đều nên.
Chia ra đầu dó vững bền, Thủ thành sự nghiệp dưới trên thuận hóa.
Sống thì cầu kiệm khỏi già, Đến khi tương tử vậy mà tâm linh.
Cúng vào Hội-thánh đình ninh, Ba mươi muôn bạc đề danh lâu dài.
Đặt tên tiếng nói không sai, Nhà-thờ Chợ-đuối truyền lại mỗi giềng.
Trượng Chúa ngó ra phía tiền, Trung gian là chỗ táng yên dai-thành.
Nay đã công cán sự thanh, Lễ mừng khánh hạ tiếng lành thơm xa.
Ông Huỳnh-tịnh-Trai tuổi già, Công lao giúp nước cũng là bền dai.
Ở bên Cầu-muối lâu dài, Tại phòng Phiên-dịch tỏ tài mọi nơi.
Văn thơ các cuốn đề dòi, Quốc-âm-tự-vị rạng ngời thân danh.
Phải trang niên xỉ lão thành, Chức làm Đốc-phủ lạc tình thung dung.
Hội-y mới lập bên sông, Khá khen gầy dựng nhọc lòng lắm thay.
Qui mô sự nghiệp mới bày, Nhờ trong Chợ-lớn mấy thầy giúp lo.
Bạc vàng cũng chẳng so đo, Tưởng làm vĩnh viễn cơ đồ bền lâu.
Ai dè việc chẳng khéo âu, Buối đầu hiệp ý mà sau trái lòng.
Người gọi rần, kẻ nói rờng, Không bằng Thọ-bạc vung tròng Lệ-châu.
Lệ-châu thủ nghĩa cao sâu, Lệ-kiêm chói rạng Hải-châu chiếu ngời.
Tề tâm hiệp lực ở đời, Khiêm cung lễ nghĩa tánh trời tự nhiên.
Tục hay bày đặt chùa chiền, Thiện nam tính nữ của riêng lập thành.
Mùa Xuân tế lễ nghiêm minh, Dưng bông hát bội rập rình ngày đêm.
Văn lai thủ tạt thuận êm, Kẻ công người của tình thêm phỉ tình.
Hoặc ai đau chết thỉnh linh, Dưng sanh tống táng phận dành chung nhau.
Đầu roi thối tốt về sau, Truyền cho con cháu bền lâu rạng ngời.
Chợ-lớn là chỗ ăn chơi, Cầm ki thi họa trải đời đẹp xinh.
Cổ bản bán trái có danh, Tục hãy đề danh tiếng cổ Minh-hương.
Chùa Minh-hương, cách khác thường, Coi ra thủy thổ quốc vương có lòng.
Long-phi hai chữ chánh trung, Lưỡng bang tả hữu chữ dùng phụng lân.
Long là nghĩa trọng thánh-quân, Phụng lân nghĩa kính quần thần đồng lương.
Đổi dời mấy cuộc tan thương, Còn chùa đề dấu khách thương cội nguồn.
Nhớ xưa sự tích cũng buồn, Gấm nay thể biến chuyển buồn hóa vui.
Chùa-mai cảnh trước ngậm ngùi, Phong lưu sĩ nữ lắm hồi xuống lên.
Nay làm đồn lũy một nền, Lĩnh tây canh gác riêng bên lâu dài.
Thuở đã triệt phá chùa mai, Nhơn sao tên cũ còn hoài bởi dàu.
Vợ chồng Hộ-Yến nguyên cầu, Cất ra gần đó tổn âu bạc ngàu.
Dấu xưa không nở đề tàn, Cửa nhà tự xuất rõ ràng lạc huyền.
Đã đều về chốn huỳnh tiền, Phu thê linh sáng lên miền thiệp giềng.
Chùa thí nước, ông Tồn-Hiền, Tu hành công quả nhọc siêng nhiều bề.
Thiệt thả giữ phận đốt quê, Giải thân khổ hạnh dựa kẻ Không-môn.
Nay đã siêu thoát thân hồn, Dấu roi chắt phát người còn cảm trông.

Trụ trì ông Ng
ốc cô Hai-Li
Tư-Phong có ch
cô Hai-Liêu rư
cô Bà-hom ở
Chùa Long-th
Văn chương k
Tư bi chữ dạ p
Thầy chùa sáu
Phải trang tu n
Phong thổ Chợ
Đan nhờ ruộng
Binh-diễn Binh
Binh-tây Rạch
Hay còn nơi d
Tẩu Cựu-tráo
Nguyên xưa P
Hồi rồi mà c
Đôi bên cha m
Tư đồng huyết
Hồn linh hiền
Cách sông một
Nặc-Thắm nguy
Nặc-Vêm bốn
Hương làm Tà
Quản Mên tri
Truyền quân l
Bỏ thân tách c
Truy phong l
Nay còn tể tự
Bên miếu có c
Sông-tra lên xu
Thương người
Đường sông có
Banh đất Gò-c
Lâm quân tr
Có người tuổi
Lão t ảnh t
Ham vui từ đi
hà về hưu-tri
Nay đã lên ch
Trường riêng c

Trụ trì ông Nguyễn-từ-Phong, Ở chùa Giác-hải dưỡng dung bấy chầy.
Gốc cỏ Hai-Liễu rụng gầy, Thêm nhờ Bồn-đạo ngày nay lập thành.
Từ-Phong có chí tu hành, Sảo tri nho học tánh lành không đua.
Cỏ Hai-Liễu rước về chùa, Bấy lâu hương hỏa bốn mùa thanh sung.
Chợ Bà-hom ở giữa đồng, Thành-hoàng miếu vỏ đất giống anh linh.
Chùa Long-thạnh, cảnh lịch xịch, Ông Hòa-thượng Hỷ học hành làm công.
Văn chương kinh kệ khá thông, Dạy chư môn đệ học trong đạo thuyền.
Từ bi chữ dạ phật tiên, Thị phi thể sự không phiền đến tai.
Thầy chùa sáu tỉnh một ngài, Chẳng lòng trần lụy chẳng hoài lợi danh.
Phải trang tu niệm lão thành, Tương rau dưỡng chí đã đành tự như
Phong thổ Chợ-đệm ngã tư, Cối xay với đềm dinh dư trữ nhiều.
Dân nhờ ruộng đất đủ tiêu, Làm ăn chắc chắn người đều thánh thời.
Bình-diên Bình-chánh các nơi, Hai bên đồng ruộng lộc trời phi nhiều.
Bình-tây Rạch-cát ghe nhiều, Gò-đen Rạch kiến Rạch-đào c'ợ sung.
Hầy còn nơi dấu cò phong, Ấn chơi đồn địch thung dung lắm nhà,
Thuở Cựu-trào, rạch Đồi-ma, Gần bên rạch Kiến cũng là sự linh.
Nguyễn xưa Phạm-thị nữ trính, Gả cho Nguyễn-Tánh học sanh vợ chồng.
Hồi rồi mà cưới chưa xong, Hai người ruồi chết cũng trong một hồi.
Đôi bên cha mẹ ngậm ngùi, Nghĩ duyên tức tối sục sùi thở than,
Tứ đồng huyết, sanh đồng sàng, Cho chôn chung lại một phan mộ phần.
Hôn linh hiển hiệ nhiều lần, Người ta ngó thấy kêu rằng đôi ma.
Cách sông một khúc ngang qua, Có làng Đái-nhứt thờ mà Mai-hương.
Nắc-Thăm nguyên lúc nhiều nhương, Rước binh Xiêm lại tranh cường giết anh.
Nắc-Yêm bốn lâu Định-thành, Lĩnh vua sai tướng hưng binh cứu nạn.
Hương làm Tào-vận tiểu quan, Quân coi một chiếc lương hoàn chở đi.
Quân Mên triệc ngã Bần-quì, Mai-công liệu thể hiểm huy nhản tiên.
Truyền quân lập tức dục thuyền, Minh cùng lương phạm xuống miền tiêu-tương.
Bỏ thân tách cõi Trần-dương, Hôn chôn bụng cá phách nương hà phần.
Truy phong làm Tử-nghĩa-thần, Ban tiên lập miếu kế gần Thủy-biên.
Nay còn tế tự thường niên, Nội làng hương-chức nhọc siêng phải nghi.
Bên miếu có cày bần-quì, Miếu ông bần-quì, tục-ngữ còn ghi.
Sông-tra lên xuống hằng khi, Ghe buôn tới đó đều thì vãi vang.
Thương người trung liệt tử nân, Muốn năm huyết thực rõ ràng tạc biêu.
Đường sông có sáu cũng nhiều, Bởi vì thanh văn quạnh hiều tư bề.
Ranh đất Gò-công giáp kê, Theo bờ đồng ruộng ngó mê cả ngàn.
Lám quân trộm cướp tìm tàng, Các nơi chủ chứa trong làng thiếu chi.
Có người tuổi tác tu mi, Chức làm Linh-mục vậy thì tên Đoan.
Lão t'ảnh tánh nết k'ỉ cang, Sảo thông nho đạo tập nhàn y-phương.
Ham vui từ diệu văn chương, Thi thơ mắng tháp phò trương luận bản.
Đã về hưu-trí dưỡng nhàn, Lương-hòa An-hạ, tổng, làng đều thương.
Nay đã lên chốn Thiên-dường, Dấu roi mô phạm chúng thường ngời tôn.
Trương riêng các chỗ xã-thôn, Tự-thơ, Ấu-học, lưu tồn văn phong.

Trẻ con đi học cũng đông, Tập làm đối đoạn gia công trao đổi.
 Chợ-quán có trường học Đui, Bày ra cách dạy chữ dùi cũng hay.
 Rờ vào biết nét vạy ngay, Tiếng tám chữ nghĩa trong tay lập thành.
 Bồi nhờ ơn nước rộng tình, Thương công Thầy-Chí học hành linh tính.
 Ruồi ro lờng mọt thắt mình, Cấp bằng cho chức dạy mình trường Đui.
 Hậu ban bổng lộc dưỡng nuôi, Vợ con no ấm đặng vui phận nhàn.
 Tốt thay bảy chục hai làng, Quan hôn tang tế tục càng thuần lương.
 Nơi nơi nghiêm chỉnh Thánh đường, Tu bồi Phật-tự chấn trương Thần-dinh.
 Sĩ nông công cổ lạc tình, Vả lại thù tạc hòa bình tiếp giao.
 Châu-thành đất lịch người hào, Gần đồn Mai-tự có ao sen đầy.
 Bông hoa cây trái nhặc đầy, Rầy trồng phẩm vật đủ rầy thứ rau.
 Gân tét bất kì ở đâu, Mầu-dơn, phật-thủ, gánh hầu nhà sang.
 Mồng-gà, bạch-cúc, sữa đang, Quít, cam, trong chậu sừng sừng trái tươi.
 Ở bên Hương-cảng các nơi, Chở qua Tây-cống cho người thưởng xuân.
 Hoặc dân bồn hạt chuyên cần, Liệu ngày trồng sữa nhằm chừng không sai.
 Thiều quan chín chục thăm dài, Chơi năm ba bữa nào ai hẹp dưng.
 Phong lưu nho nhã khiếm cung, Y quan tề chỉnh dòn ông lịch đời.
 Đòn bà vòng chuỗi chi ngời, Áo quần đẹp để nói cười thanh bai.
 Phấn hường xông ướp đôi mai, Lén xuống ngựa sắc tài xuê xai.
 Lắm khi láng phi chẳng màng, Gặp cơn bài bạc trăm ngàn sá bao.
 Bánh đề vôi đánh bài cào, Chẳng kiền quắc cấn ra vào nghênh ngang.
 Du-côn lắm kẻ bạo tàn, Xanh quanh Chợ-lớn nhẩy trắng dăng phe.
 Trong mình thích tự không ghê, Cũ chi, tay sắc, lưỡi lè, dòn rinh.
 Thừa cơ ngộ sự bất bình, Hừng hực nổi giận đánh inh giữa trời.
 Ruồi may chết sống như chơi, Cõi nơi Khâm-lớn ví nơi cửa nhà.
 Từ khi thấu thủ nước ta, Triều đình Đại-pháp ơn ra bảo toàn.
 Ngày càng đổi cuộc hèn sang, Bạc vàng tiêu phí cả ngàn cả trăm.
 Mới đây hơn bốn mươi năm, Các nhà còn lại bao lăm cang thương.
 Thật là thiên đạo chủ trương, Khiến người tan hiệp một trường bi hoan.
 Tục hay tin sự dị đoan, Sài-gòn Chợ-lớn rộn ràng thiếu chi.
 Vài năm thì có chuyện kỳ, Gốc nơi các chủ tị phi bày đều.
 An-nam hay bắt chước theo, Mấy người tu núi dập đều lảng xăng.
 G e phen phép nước khuyên rằng, Tha rồi lại phạm nần nần ở tù.
 Thương thay Thánh đạo trắng vu, Ai mình đường chánh ai xu lễ tà.
 Tánh người mềm diệu thiết tha, Thấy đầu tin đó cũng là thói chung.
 Lại ưa tiếm đồ diều hồng, Lắm khi sắc đỏ đem dưng phò trương.
 Bính-dinh hỏa tại Nam phương, Hoàng-triều thượng xích tục thường chuộng yên.
 Hầy còn câu bát tục điều, Nói luôn cho biết miếu giọng ca.
 Ai mà thấu dặng lòng ta, Ta cho một vót Hồ-la nhuộm điều.
 Hai mươi bài hát thấy đều, Trừ ra tang sự đồ nhiều cách sang.

Tân-an

tung-gù là

hai bên phố

Nhờ quan Chấn

Tôi đầu kinh

Ngài hay ngh

Châu-thành B

Châu-hoàng-L

Tánh người

Thông minh

Có em tên g

Mấy mươi th

Tân-chơi cũ

Bồ làm chung

Khen cho ý

Bep thay nh

Chiêu liên đ

Tân-an toàn

Bất thuật ru

Thâu-thành k

Tiếng rằng ru

Bá-biên vâm

Tối nơi Cờ-ah

Thuở xưa c

Thăng vô tới

Một đầu đào

Từ đó thẳng

Thương Ng

Tân-An

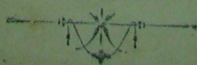
Tân-an phong cảnh thi:

*Đoài nhìn phong cảnh hạt Tân-an,
Đất tốt người đông ruộng cả ngàn.
Giống-én Trống-quân bia hầy tạt,
Vũng-gù khoa giáp tiếng còn van.
Nổi danh lớp trước nhiều tay lịch,
Phát phúc giàu to lắm kẻ sang.
Tục mỹ phong thuần khoe chôn chôn,
Đòn thì xướng họa thú thanh nhàn.*

Vũng-gù là hạt Tân-an, Châu thành Bình-lập thật làng có danh.
Hai bên phố xá phân minh, Nhà việc ngay giữa đất chinh chinh bằng.
Nhờ quan Chánh-bổ La-rang (Lagrange), Trước ngôi Rạch-giá sau thẳm Vũng-gù.
Tới đầu kinh lý chỉnh tu, Làm cho các xã công nhu có nhiều.
Ngài hay nghĩ nghĩ bày đều, Sửa Tân-an hạt mỹ miều tốt thay.
Châu-thành Bình-lập ngày nay, Nghiêm trang tề chỉnh thêm rày lợi riêng.
Châu-hoàng-Long, rất lạnh siêng, Năm năm làm xã mỗi giêng nội thôn.
Tánh người nhậm lệ khéo khôn, Lập gánh hát bóng tiếng đồn gần xa.
Thông minh ít kẻ ăn qua, Bao nhiêu máy móc coi ra đủ đều.
Có em tên gọi Giáo-Nhiều, Lâu nay chứa đê biết nhiều kiểu hình.
Mấy mươi thứ kiểu phân minh, Đóng khuôn sắp lại treo xanh quanh nhà.
Tánh chơi cũng khác người ta, Dạy con ăn học thiết tha nghĩa phương.
Đồ làm chung biểu đầy ruộng, Siêng năng sớm tối thường thường sửa trau.
Khen cho ý tứ cơ cần, Đồng-ồ nghề nghiệp nhiệm mầu trí riêng.
Đẹp thay nhà Hội-dồng Nguyên, Cột ruộng trắng lệ khuôn viên một tòa.
Chiều hiền dải sĩ gần xa, Rượu đôn thơ phú xướng hòa ăn chơi.
Tân-an toàn hạt nơi nơi, Ruộng hai ba hạng lộc trời phì nhiêu.
Đất thuật ruộng thấy mỹ miều, Đất hoan mới khẩn chỗ đều kheo khư.
Thâu-thành khi thiếu khi dư, Bốn căn thổ sản gột chừ là nông.
Tiếng rằng ruộng khẩn Bắc-dông, Đá-biên, Cờ-nhiếp mình mông cả rừng.
Đá-biên văm có tàu ngừng, Trao thơ bán thịt ghe luán chuyễn vào.
Tới nơi Cờ-nhiếp sẽ giao, Họa-đồ kinh-lý trau vào luôn luôn.
Thuở xưa cảnh ấy quá buồn, Ngày nay mở phát phá ruộng mới xong.
Thắng vô tới kinh Bắc-dờng, Nhả tư mới củ đào thông hai đầu.
Một đầu đào củ đã lâu, Một đầu thì mới đào sau đã rồi.
Từ đó thắng vô một hồi, Đến Nhơn-ninh xã bằng hồi dân đông.
Thương Ngô-hữu-Tự có công, Qui dân lập ấp nghiệp nông thành làng.

Tục ngữ kêu kinh Năm-ngân, Dân nhờ hột lúa nhảy trắng đủ tiêu.
Đập đá cá mắm biết nhiều, Tuổi ngày sau cũng thêm nhiều người ta.
Trời cho cây sắn cất nhà, Tiên thiên vạn vạn gần xa những trâm.
Sanh ra ở cõi bờ Nam, Lợi trong đất nước siêng làm xiết bao.
Liên nơi Cò-nhiếp thẳng vào, Muốn nhăm chỗ nào thì có thang-trông.
Minh minh trước mặt những đồng, Thông qua Tiệp-tháp không kông cả trời.
Rừng-tràm xem khắp nơi nơi, Mỹ-tho, Sa-đéc, xa khơi tứ bần.
Dân cư rải rác xóm làng, Gốc nhờ lúa cá cũng nhân với nhau.
Năm ba năm nữa về sau, Chắc thêm đông đảo lợi đầu sánh tây.
Dân giàu nước mạnh xưa nay, Chánh-chung thanh trị tốt thay vững vàng.
Hèm vì con chuột nhảy trắng, Đem ra cắn lúa khốn nạn nhà nông.
Phép chi trừ đảng cho xong, Điền gia các chủ lấm lũng mới an.
Bắc-chiên đất lăm Mên Mang, Giáp với Trà-Lét Nam-vang địa phần.
Ở xen Hón, Thồ lăm ăn, Thồ nhiều Hón ít người răn cơ hàng.
Giáp-thìn trận bão vừa tàn, Bước qua Ất-tý họa sang cào cào.
Nhà nghèo xiết mấy khổ lao, Tản di xứ khác biết bao li loạn.
Khắp xem nội hạt Tân-an, Thanh hoa dăng vật mỗi làng đủ tiêu.
Đồ ăn tôm cá cũng nhiều, Mè sông dừa nước trồng đều nhạc sai.
Xe-lửa bốn buổi ghé hoài, Tàu-dò tuần lễ dăng vãi ba phen.
Ăn chơi bất luận sang hèn, Đấu kê đồ bát thói quen trong làng.
Kì-son, Nhứt-tảo khắp ngàn, Ruộng tốt đầy trắng giáp tới Gò-công.
Kì-son trước có phá ông, Kêu là ông Hóng người đồng nhớ tên.
Hãy còn tiếng đề lâu bền, Rằng kinh ông Hóng ai quên dăng nào.
Các nhà khoa mục cự-trào, Cũ-Cần, Cũ-Kiệm, phú hào lư-lai.
Nay còn con cháu gái trai, Tại làng Bình-biệt có vài người liêm.
Cai-tổng Cù-Hiền dương kiem, Với cùng cả Bá khiêm khiêm kính hòa.
Ngụ làng Gia-thành Tú-trà, Cũ-Tấn, Tú-Thiệp quán là Phú-xuân.
Cũ-Thông, Cũ-Đạt, Cũ-Xuân, Ở làng Bình-trị vừa chừng văn chương.
Tú-Nghi lại với Tú-Lương, Cũng người làng ấy khoa trường hữu duyên.
Thầy Tú-Khâm, có điền viên, Người làng Ái-nghĩa tánh hiền hậu thay.
Tổng Thạnh-hội-hạ đến nay, Khoa danh thuở cựu đông đầy rất xinh.
Gốc nhờ sự phạm tiên sanh, Đào-duy-Khâm trước tát thành lăm công.
Làng Tường-khánh, tổng Hưng-long, Tục kêu Cái-én là giếng Tiên-quân.
Phò Cao-hoàng, đại công huân, Ông Nguyễn-huỳnh-Đức gian truân nhiều lần.
Sanh vì tướng tử vi thần, Hiện tồn lư tâm mộ phần tại nơi.
Cháu chắc còn ba bốn đời, Là Nguyễn-huỳnh-Hữu rạng ngời gia đình.

(Cuốn thứ hai tiếp theo)



t lửa nháy trắng đỏ
sau cũng thêm nư
vạn gần xa những
c siêng làm việc
chỗ nào cả có th
Tiếp-tháp không
đéc, xa khơi từ
ng nhân với nư
ảo lợi dân sinh
thành trị tốt thay
ủa khốn nạn nhà
ừ tấm lòng mới
ét Nam-vang địa
người răn cơ
bạo sang cào cào
c biết bao li
t mỗi làng đủ
re trông đều
ng vài ba phen
hỏi quen trung
ràng giáp tới
người đồng
ông ai quên
p, phủ hảo
p có vài người
Bá khiếm
quan là Phú-x
vừa chừng
ấy khoa
i-nghĩa
cửu đông
trước tái
Cái-ên là
Ph-Đức
mộ phần
h-Hữu r

tiếp theo)

Các thư truyện, và giá mỗi cuốn.

Bắc-Tống, (trọn bộ 1 à 5)	0\$40	Tây-Hơn, (trọn bộ, 1 à 11).....	0 40
Bạch-Xà, (trọn bộ, thứ 1 à 2).....	0 30	Thập-Nhĩ-Quả-Phụ	Chinh-Tây,
Chinh-Đông, (trọn bộ, 1 à 5).....	0 40	trọn bộ, 1 à 4	0 20
Dương-Vân-Quảng-Bình-Nam, (trọn bộ 1 à 2).....	0 40	Chinh-Tây, thứ 1 tới 7	0 40
Đông-Hơn (trọn bộ 1 à 5).....	0 40	Anh-hùng-Náo, thứ 1 tới 4.....	0 40
La-Thống-Tào-Bác (trọn bộ, 1 à 3)	0 40	Hậu-anh-Hùng, thứ 1 tới 3.....	0 40
Ngũ-Hồ-Bình-Nam, (trọn bộ, 1 à 5)	0 40	Chiêu-Quân-Công-Hồ thứ 1.....	0 40
Ngũ-Hồ-Bình-Tây, (trọn bộ, 1 à 9)	0 40	Đại-Minh-Hồng-Vô, thứ 1.....	0 40
Phong-Thần, (trọn bộ, 1 à 17)	0 40	Đông-Châu-Liêu-Quốc, thứ 1, 2.....	0 35
Phi-Long, (trọn bộ 1 à 11).....	0 40	Hậu-Tam-Quốc thứ 1.....	0 40
Quân-Anh-Kiệt, (trọn bộ, 1 à 3).....	0 40	Long-Đổ-Công-An, thứ 1, 2.....	0 40
Tam-Hạ-Bửu-Kiểm, (trọn bộ, 1 à 5).....	0 40	Mạnh-Lệ-Quân, thứ 1 tới 9.....	0 40
Tam-Hạ-Nam-Đường, (trọn bộ 1 à 5).....	0 40	Nhạc-Phí, thứ 1 tới 10.....	0 30
Tần-Đường, (trọn bộ) {		Nhi-Thập-Tử-Hiền.....	1 00
thứ 1... ..	0 40	Phản-Trang-Liêu, thứ 1 tới 6.....	0 40
— 2... ..	0 50	Phong-Kiểm-Xuân-Thu, thứ 1, 2, 3	0 40
Tây-Du, trọn bộ, 1 à 16).....	0 40	Tam-Quốc, thứ 1 tới 25.....	0 40
Vạn-Huê-Lầu, (trọn bộ) {		Thủy-Hải, thứ 1 tới 6.....	0 40
thứ 1 à 5	0 35	Tổng-Từ-Vân, thứ 1 tới 3.....	0 40
— 6.....	0 40	Lục-Mẫu-Đôn thứ 1.....	0 40
Đông-du.....	0 40	Thuyết-Đường thứ 1 tới 9.....	0 40
		Trung-Quốc-Cổ-Kim-Lược-Ký.....	0 40

Các thư thơ.

Thần-Chú-Thỉnh-Tiền.....	0 20	Đường-Lên-Núi-diễn-bá.....	0 30
An-Tĩnh, 1, 2.....	0 25	Quan-Âm-diễn-ca.....	0 35
An-Tủy-Kiến.....	0 15	Sải-Vải.....	0 25
Bạch-Viên-Tôn-Các.....	0 30	Sử-Công, thứ 1 tới 2.....	0 25
Câu-Hát-Đôi.....	0 30	Sử-Ký-Đề-Thiên.....	0 40
Chiêu-Quân-Công-Hồ.....	0 30	Sử-Ký-đại-nam-việt.....	0 60
Dương-Ngọc.....	0 40	Tam-Nương.....	0 30
Bảo-Trình-Luông-Sanh.....	0 35	Thạch-Sanh-Lý-Thông.....	0 30
Học-Tập-Quy-Chánh.....	0 20	Thánh-Thái-ngữ-du-Gia-định.....	0 20
Kim-Vân-Kiểu.....	1 00	Thoại-Khanh-Chân-Tuần.....	0 30
Kiểu-Phú.....	0 20	Tiên-Bửu, (có hình).....	0 30
Kính-Kê-Gà-chọi.....	0 30	Tổng-Từ-Vưu.....	0 30
Lâm-Sanh-Xuân-Nương.....	0 30	Trần-Đại-Lang.....	0 30
Lâm-Sanh-Lâm-Thoại.....	0 30	Trần-Minh-Khò-Chuôi.....	0 20
Lang-Châu.....	0 30	Trần-Sanh-Ngọc-Anh.....	0 35
Lý-Công.....	0 35	Trọng-Trường-Vân-Hơn.....	0 30
Lục-Vân-Tiền.....	0 40	Trương-Ngáo.....	0 25
Mộ-Đôi, thứ hai.....	0 25	Trương-Ngô.....	0 40
Mục-Liên-Thanh-Đế.....	0 30	Tứ-đại-kỳ-thơ.....	0 20
Nam-Kinh-Bắc-Kinh.....	0 30	Vân-Đoan.....	0 50
Nam-Kỳ.....	0 10	Về-Ballon-và-hai-đĩa-sanh-đôi.....	0 15
Nhân-Trung-Tập-Vĩnh (bảo-lục).....	0 40	Truyện-Tiêu-Lâm.....	0 25
Ngọc-Cam-Ngọc-Kho.....	0 30	Tiêu-dâm.....	0 30
Nữ-Trung-Bảo-Oán (đơn-bà-con gái đáng coi lắm).....	0 25	Truyện-Đời-Xưa-mới.....	0 50
Phạm-Công-Cúc-Hoa, thứ 1.....	0 25	Truyện-đời-xưa-Arabe-hay-làm.....	0 30
— thứ 2.....	0 30	Bản-đơn-tranh-và-Bãi-ca.....	0 50
Phan-Công.....	0 30	Huân-Tử-cách-ngôn.....	0 50
Nam-ký-phong-tục-nhơn-vật-diễn-ca.....	0 40	Cổ-nhơn.....	0 25
		Cha-mẹ-dạy-con 1, 2.....	0 25

Các thư tướng.

Đinh-lưu-Tổ.....	0\$50	Sơn-Hầu, (đủ 3 thứ).....	0 50
Gia-Trường!.....	0 25	Trần-Trá-Hôn, thứ 1, 2, 3.....	0 30
Kim-Thạch-Kỳ-Duyên.....	0 60	Ô-Thước.....	0 80
Tứ-Linh, thứ 1, 2, 3.....	0 60	Trần-bổ.....	0 20
Thi-ân-bảo-nghĩa-tướng-cờ-bạc.....	0 20		

Hải-anh-thơ thứ 1
Châm-quân-cung thứ 1
Đông-Chân-Liên-Quốc thứ 1
Hải-Tam-Quốc thứ 1
Long-Bí-Công-thứ 1
Mạnh-Li-Quốc thứ 1
Nhạc-Phi thứ 1
Nhà-Thập-Tứ-Hiệu
Phân-Trang-1 in thứ 1
Phong-Kiến-Yuan-Tu thứ 1
Tam-Quốc thứ 1
Thủy-Hồ thứ 1
Tống-Tư-Văn thứ 1
Lục-Miêu-Bon thứ 1
Thuyết-Đường thứ 1
Trung-Quốc-Gia-Lam-4

er thơ.
Đường-Lên-Nu-điền 1
Quan-âm-điền 2
Sử-Văn
Sử-Công thứ 1
Sử-Ký-Bổ-Thiên
Sử-Ký-đại-nam-viet
Tam-Nương
Thục-Sanh-Lý-Thông
Thánh-Thái-ngự-đo
Thục-Khanh-Chân-Tu
Tiên-Siêu (có hình)
Tống-Tư-Văn
Trần-Bai-Lang
Trần-Minh-Không-Chi
Trần-Sanh-Ngọc-Anh
Trương-Trương-Vân-Hoa
Trương-Ngô
Tư-đại-ký-thơ
Van-Dout
Vê-Ballou và hai đấng
Truyền-Tiêu-Lâm
Tiên-điền
Truyền-Bổ-Xoa-môn
Truyền-đạo-văn-Anh-đo
Hải-đạo-tranh-và-Hải-đạo
Hải-Tư-cách-ngôn
Chín-mười-của-1-2
trường
Sơn-Hải (đi 2 lần)
Truyền-thơ thứ 1-2



南
圻
人
物
風
俗
雜
記

50
0 30
0 80
0 20

0 20